

HITLER

NGƯỜI PHÁT ĐỘNG



THÊ CHIÊN THỨ HAI



HITLER, NGƯỜI PHÁT ĐỘNG THẾ CHIẾN THỨ HAI



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Hình bìa : (từ trái sang phải, từ trên xuống dưới).

1. **GÖRING** : Thống chế, Tư-linh Không Quân. Sau bị thất sủng. Ra tòa án Quốc-tế Nuremberg và đã thành công trong việc tự vẫn (để khỏi bị treo cổ).
2. **BORMANN** : Tổng Bí Thư của Hitler, nhân vật thứ ba trong Đảng Quốc Xã.
3. **EICHMANN** : Tên đồ tể đã từng giết nhiều triệu người Do-Thái.
4. **DERNITZ** : Thủy sư Đô-đốc, người kế vị chính thức của Hitler ký hiệp ước đầu hàng với Đồng minh. Sau bị đưa ra Tòa án Quốc-tế Nuremberg lãnh 20 năm tù.
5. **BECK** : Đại-Tướng, Tham Mưu trưởng Quân lực Đức, vào năm 1938.
6. **ROSENBERG** : Lý thuyết gia về kỹ thị chủng tộc của Hitler. Chủ trương tàn diệt Do-Thái và các sắc dân khác không thuộc dòng máu ARYEN.
7. **HEYDRICH** : Tên trùm gián điệp sáng lập cơ quan SD, sau làm Toàn quyền Bảo hộ Đức ở Tiệp-Khắc và bị ám sát chết tại đây.
8. **HIMMLER** : Chủ tể cơ quan mật vụ Gestapo. Con ác quỷ đã thiêu sống hơn 10 triệu dân Do-Thái trong các lò hơi ngạt.
9. **ROMMEL** : Thống chế, Tư-linh mặt trận Bắc Phi. Tổng Tư-linh mặt trận Miền Tây Đức Quốc. Sau vụ mưu sát hụt Hitler, ông bị kết tội liên can, và đã chọn liều thuốc độc ngày 13 tháng 10-1944.

GUNTER PEISS

HITLER

NGƯỜI PHÁT ĐỘNG THỂ CHIẾN THỨ HAI



Bản dịch :
downloadsachmienphi.com

NGƯỜI SÔNG - KIÊN
và LÊ - THỊ - DUYÊN

Sa-Đéc

Thursday, October 20, 2016

SÔNG - KIÊN XUẤT BẢN



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Sông-Kiên in lần thứ nhứt 3000 quyển
Tại nhà in riêng số 265/2 Phạm-Ngũ-Lão Sg.
Giấy phép xuất bản số 2809-PTUDV-KBCNT-
KSALP ngày 20-7-1973
Phát hành ngày 24-7-1973
Nguyên Nhiều tổng phát hành

Download Ebook Tại: <https://downloadsachmienphi.com>

LỜI NÓI ĐẦU

Sa-Đéc

Thursday, October 20, 2016

Tôi là người đã bấm nút chiến tranh. Một sự khoe khoang không tin được ? Thực sự, năm 1939, tôi là kẻ châm lửa vào ngòi thuốc nổ ở Âu Châu. Các biến cố xảy ra năm ấy rất là rối rắm, sự tích của chúng rất là phức tạp và rất khó mà khảo sát các sự việc trong phối cảnh thực sự của chúng. Tuy nhiên, ngày hôm nay có rất nhiều người để xác nhận một cách quả quyết rằng không có một vụ Sarajevo (một cuộc mưu sát đã được tổ chức để phát động ra cuộc Đệ I Thế Chiến) nào mở màn cho Trận Đệ-Nhị Thế-Chiến cả và không có một tên giết người nào có mặt vào lúc mở màn cho cơn biến loạn do Hitler gây ra cả.

Thế thì, các người ấy làm lẫn. Có một việc phụ thuộc đã được chỉ định thực hiện để phát động phản ứng dây chuyền của các cuộc bạo động và các cuộc chém giết, và việc phụ thuộc ấy là công trình của một người, người mà người ta đã giao phó cho nhiệm vụ ấn nút ngòi nổ. Con người ấy chính là tôi.

Nếu tôi đã có thể tránh được không tham dự vào công cuộc âm mưu ở đài vô-tuyến-diện

Gleiwitz, tôi tin rằng cuộc ám mưu ấy vẫn xảy ra như thường.

Dù thế nào đi nữa, khi đọc bản thảo của quyển sách này, tôi cũng cảm thấy xa lạ một cách lạ lùng với những câu chuyện tổ chức ám sát và những mưu mô được diễn tả lại trong ấy. Có phải đúng là tôi, Alfred Naujocks, đã tham dự vào tất cả các chuyện ấy không?

Tôi không hề thay đổi ý kiến và cũng chẳng bao giờ suy nghĩ nhiều về dĩ vãng của mình. Đây là lần đầu tiên tôi thấy được một hình ảnh như thế về tôi được in ra. Tôi biết là nó không đẹp để gì. Gerald Reitlinger, bình luận gia của SS, một hôm đã nói rằng các tập bút ký của tôi sẽ là một « món quà cho lịch sử », và đã đưa đại ý kiến rằng chúng sẽ được xuất bản ở Buenos-Aires. Có người cho rằng tôi đã chết và đại để mong muốn như vậy. Tôi cố thể hiểu rõ ràng một sự tình như vậy, bởi vì hơn hết bất cứ một người còn sống sót nào khác, tên tôi đã nằm trong rất nhiều trát bắt.

Tôi đã làm ra, theo tự nghĩa, nhiều triệu bạc. Công việc chế tạo các giấy bạc năm Anh-kim giả — một trong các công nghiệp nổi tiếng nhất của cơ quan tình báo Đức — đã được giao phó cho tôi. Hiện giờ tôi sống một

XI

đời sống rất đơn giản, điều ấy không làm tôi ngạc nhiên gì cả. Không có gì còn có thể làm tôi ngạc nhiên được nữa. Trong suốt hai mươi năm trời tôi đã phải trộm cướp, bắt cóc người, nói láo — nhiệm vụ, tôi nghĩ như vậy, của tất cả các điệp viên trên thế giới.

Tôi đã làm những gì Chánh-phủ tôi yêu cầu làm và tôi đã được ban thưởng huy chương về các công việc ấy. Ngày hôm nay, tôi nhận thấy rằng tôi không còn phân biệt được một cuộc sống nào khác đủ lương hảo để mà sống cả, và trong thời bình, tôi là một người bỏ đi.

Như thế, những gì được trình bày ở các trang sau đây là câu chuyện của tôi. Tôi có thể, sau mười lăm năm, phát lộ nó ra mà không sợ hãi gì cả. Tôi đã phải mất đến hai năm trời để kể hết tất cả cho Gunter Peiss, một kỹ giả mà tôi đã được gặp lần đầu tiên tại Tòa án Nuremberg. Trong thời gian ấy và cho đến khi cuốn sách được phát hành, chúng tôi đã cùng nhau chia xẻ một số bí mật khủng khiếp, bởi vì Thế giới và các quyền Sách

XII

Sử chỉ biết kết quả của các hành vi của tôi chứ không biết được bối cảnh của chúng.

Tôi không xin được một sự phán đoán, một cảm tình, một quang vinh nào. Xin mời quý vị đọc, còn chúng đoán thế nào đó là quyền của quý vị.



ALFRED HELMUT NAUJOCKS
(Hambourg)

downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

TỔ chức ghê gớm nhất trong các tổ chức cảnh sát mật của Hitler, cơ quan Sicherheitsdienst — SD — sát nghĩa từng chữ. Cơ quan An ninh — đã được thành lập một thời gian ngắn sau khi Đảng Quốc Xã ra đời. Khởi thủy, cơ quan SD có nhiệm vụ thiết lập các phiếu về hoạt động của các đảng viên, kể đến tập trung tất cả những tin tức tài liệu về quá khứ của họ. Một thời gian sau, nhiều điệp viên đã được dùng đến để bổ khuyết việc lập các phiếu lý lịch ấy. Đối với cơ quan Sicherheitsdienst không có gì là bất khả xâm phạm cả. Mỗi một đảng viên cao cấp đều có một cơ quan tình báo riêng và điều ấy đã tạo ra một tình trạng dị thường: Các điệp viên của SD theo dõi các điệp viên khác là chuyện thường thấy. Điều này nói lên tính chất nghi kỵ và thù hận của triều đại Hitler, quyền bính của ông ta được củng cố một cách tuyệt hảo trên các mối chia rẽ ấy.

XIV

Nhân viên cấp thừa hành của cơ quan SD gồm các tên lính SS đã được tập luyện thuần thục, thuộc loại biệt kích mà đấng gồm các tay trộm cắp, các tay chuyên làm đồ giả mạo, các tay bịp bợm và các tay chuyên môn đi làm tiền kẻ khác. Cấp chỉ huy là các nhà hóa học, luật sư, kinh tế gia hoặc các nhà văn.

Naujocks là một tay giang hồ mạo hiểm, nắm giữ một vai trò trọng yếu trong cơ quan SD. Chẳng ta nhận lãnh các mệnh lệnh của cấp chỉ huy và cho thi hành với những mưu chước và sự táo bạo của đám nhân viên thuộc quyền. Mọi việc đều đã tiến hành một cách rất suông sẻ cho đến lúc chẳng ta trở thành kẻ biết quá nhiều.

Chẳng ta và các thuộc viên đã bị tất cả các bộ phận trong Đảng thù ghét sâu cay. Thế lực cũng như các phương thuật của họ đều bí ẩn như nhau. Người sáng lập ra cơ quan SD, Reinhart Heydrich, là một trong những người sáng chói nhất và nhiều tham vọng nhất trong đám cận thần của Hitler. Cho đến ngày bị ám sát chết, ông ta đã tạo cho mình một vị thế kiên cố bằng cách điều khiển cơ quan của riêng ông với một sự cương quyết sắt thép. Ông gieo rắc sự khiếp đảm và các

XV

điệp viên của ông hiện diện ở khắp mọi nơi : một nhân viên quan thuế ở Lisbon, anh hầu rượu ở khách sạn Adlon, vị giảng sư ở Đại học đường Leipzig, một tay tổ buôn lậu ở Ba-Lê... Họ là những tình báo viên riêng biệt của cơ quan SD và không có một liên hệ nào với Sở mật thám Gestapo hoặc với cơ quan Abwehr, cơ quan tình báo quân sự của Đô Đốc Canaris. Người ta thường hay mưu định thống nhất các hệ thống tình báo hoạt động riêng rẽ ấy, hoàn toàn độc lập với nhau, cạnh tranh với nhau, nhưng Heydrich từ chối để người khác đến gần, chiêm ngưỡng dung nhan của nàng Đắc Kỷ diễm kiều của ông. Một bí mật đôi khi cũng hiem nghèo như một viên đạn, và người bạn thân ngày hôm nay rất có thể là viên dao thủ phủ của bạn ngày hôm sau.

Heydrich chết đi, Walter Schellenberg lên kế vị điều khiển cơ quan SD và dần dần nhiều cơ quan an ninh khác nữa. Ông này, cũng như người tiền nhiệm, là một nhà trí thức tự mãn và hay khoa trương, nhưng cũng không kém thận trọng và khả năng làm việc. Ông ra sức củng cố các cơ sở của SD, đặc biệt là ngoài nước Đức. Nhưng khi sự bại trận đã có vẻ không còn có thể tránh được

XVI

nữa, toàn bộ tổ chức bị sụp đổ. Nhiều vị chỉ huy khả kính đã chen chúc nhau để đi cáo giác nhau với phe Đồng minh. Chính Schellenberg cũng chỉ đã thoát khỏi tội treo cổ bằng cách thú nhận tất cả. Người ta có nhiều lý do để tin chắc rằng ông ta đã còn dấu diếm tên của rất nhiều người và rất nhiều việc. Ông ta sống những chuỗi ngày cuối cùng của đời mình bên bờ một hồ nước ở Thụy Sĩ trong một sự đầy đủ tương đối với một món tiền trợ cấp bí mật.

Ông chết đi trong sự đầy đủ vật chất nhưng với nỗi ám ảnh phi lý rằng cho đến phút giây cuối cùng mình vẫn bị theo dõi chặt chẽ và mỗi một cử động nhỏ nhất của mình đều bị ghi chép.

Các nhân viên SD hiện giờ đang sống rải rác ở Đức và ở Nam Mỹ. Một số đã làm nghề cũ, một số khác sống một cách âm muội, một số khác nữa sống với những cửa cải mà họ đã vơ vét được. Kỷ niệm của thời vàng son đầy rẫy quyền thế vẫn không xóa mờ trong họ. Một người trong họ — bây giờ là thám tử tư ở thành Vienne — đã thú nhận : « Tôi không muốn nghề bị mai một, để sẵn sàng ngày mà người ta lại cần đến tôi ».

I

Hùm thiêng khi đã sa cơ

Một lũ vì thiếu ngủ, dờ dẫm vì những tiếng nổ long trời của cơn mưa đạn bích kích pháo xung quanh, hai chàng chiến sĩ quân lực Hoa Kỳ cố gắng chạy tháo ra một cánh đồng trống trong vùng Ardennes. Chạy từ gốc cây này đến một lỗ trái phá nọ, từ một bờ dốc này đến một con rãnh kia, họ mò dần đến hầm ẩn trú của một nông trai đã được chọn làm điểm tái hợp của đơn vị họ. Cuộc hẹn hò ấy không còn ý nghĩa gì nữa. Trước đó một giờ, toán tuần tiễu gồm cả thầy mười người và giờ đây họ là những người sống sót duy nhất.

Kinh nghiệm chiến trường đã giúp họ đoán được sự tới nơi của một quả đạn súng cối giữa tiếng gầm thét kinh thiên động địa của trận chiến. Họ nhảy bổ xuống một lỗ đạn trái phá, dấn người sát xuống mặt đất, thân thể họ bị lay động như những chiếc lá vàng trong gió mùa thu. Họ bám cứng xuống bãi bùn đen trong khi mặt đất rung chuyển và rền rĩ.

Lúc mở mắt ra, họ tự nhiên cảm thấy rằng không phải chỉ có mình họ trong hố ấy.

Một cách tự động họ chia thẳng mũi súng về phía một thân người đang nằm trong vùng tranh tối tranh sáng của đáy hố đạn trái phá. Họ phân biệt ngay bộ quân phục màu xám xanh của quân đội Đức, nhưng phù hiệu lại không phải là phù hiệu của binh chủng thiết giáp Panzers, binh chủng mà đơn vị của họ đang đụng độ. Anh chàng lính Đức không buồn sờ tới khí giới của mình. Nằm bất động, chàng ta nhìn hai binh sĩ Mỹ và điềm tĩnh nói với họ bằng tiếng Anh : « Các ông có vui lòng nhận bắt tôi làm tù binh chẳng ? »

Một thoáng im lặng, đoạn hai người lính Mỹ vội vàng chỗi dậy. Cuộc chiến tranh vừa kết thúc đối với người đã phát động ra nó.

*

Đại Ủy AL. Graziano đưa tay cầm một quyển sổ tay, cái ngón tay phải ông lắc lắc cây bút chì. Ông đã thiết lập văn phòng quân báo của ông trong căn hầm một nông trại, một khu vực ngăn nắp tí hon giữa một biển đồ đạc lộn xộn. Ngồi trên một chiếc ghế bằng rom sau một chiếc bàn gỗ. Chung quanh ông ta là một đống ngổn ngang những cuộn kẽm gai, những thùng rượu rỗng, những máy móc nông cụ rỉ sét và những bao rom rạ ẩm ướt.

THỂ CHIẾN THỦ HAI

19

Ba ngọn đèn bươm hơi cũ kỹ treo lủng lẳng trên các cây đà ngang phát ra một ánh sáng chập chờn trên khuôn mặt của gã tù binh. Trong giai đoạn ấy của trận chiến, các tù binh rất hiếm hoi và có thể rất quý giá — nếu họ chịu cung khai. Một điều gì đã làm cho Đại Ủy tin tưởng rằng gã tù binh đứng trước mặt ông ta sẽ cung khai. Có thể đôi mắt hắn ta hơi quá cứng cỏi, dáng điệu hắn ta hơi quá dạn dĩ, nhưng ai biết được...

— Tốt. Anh có gì để kể lại ?

Người lính Đức, khoanh chặt đôi tay trước ngực, nói một cách chậm rãi :

— Tôi có quyền chỉ cho biết tên họ, cấp bậc và số quân của tôi. Ông đã có tất cả các chi tiết ấy trong giấy tờ của tôi. Tuy nhiên, tôi tôi cũng xin nói cho ông biết rằng tôi không phải là pháo thủ Alfred Gerber mà là Thiếu Tá Alfred Helmut Naujocks của sở Sicherheitsdienst ở Bá Linh.

Graziano vẫn giữ thái độ im lặng, nhưng đôi mắt ông nhìn đăm đăm vào mắt người tù binh. Ông cho tay vào túi áo rút ra một điều thuốc lá, châm lửa hút, mắt vẫn không rời người đối diện.

— Anh hy vọng được một sự biệt đãi à ?
Naujocks rùn vai.

-- Tôi chỉ phát biểu một sự thực. Còn ông muốn nghĩ sao thì nghĩ.

Viên Đại úy Mỹ có vẻ dăm chiêu. Chuyện thường xảy ra là các tên lính đào ngũ thường hay cho mình là những nhân vật quan trọng để được chuyển nhanh chóng về hậu cứ, bởi vì họ muốn tránh nguy cơ có thể sẽ bị quân họ bắt lại. Cũng có cả một tổ chức buôn bán giấy tờ giả mạo cho những tên Quốc xã sa cơ. Graziano biết rõ điều ấy, và anh chàng đang đứng trước mặt ông ta có thể nằm trong các hệ thống ấy.

Ông ta lôi ra dưới chõng tài liệu một tập bìa giấy cứng màu đen, lật lật vài tờ và dừng lại ở trang có đánh dấu bằng một chữ « S », và hỏi gã tù binh : [Download Sách Hay | Đọc Sách Online](https://download.sachhay.net)

— Anh có từng đến nước Pháp chưa ?

— Thường lắm.

— Có đến Lille chứ ?

Naujocks suy nghĩ.

— Có.

— Knoechlein, danh xưng ấy có gọi nơ anh một điều gì chẳng ?

— Có.

— Anh còn nhớ đến vụ Paradis không ?

— Tôi không có tham dự vào vụ ấy.

— Tôi không hỏi là anh có tham dự hay không. Không có một người nào trong vụ ấy cả. Một trăm tù binh Anh-cát-lợi bị tàn sát

THẾ CHIẾN THỨ HAI

21

trong vụ ấy đã bị giết bằng các tia ngoại chất (ectoplasmes).

Giọng nói của Graziano trở nên danh thép.

— Knoechlein có phải là bạn hữu của anh không ?

— Đại Úy Fritz Knoechlein thuộc liên đội 2 Bộ binh của Sư đoàn SS « Sợ người ». Đó là tất cả điều tôi biết về ông ta.

Graziano xếp phất tập hồ sơ lại, viết vài chữ trên một tờ giấy đút vào tập quân bạ của Naujocks nhưng lại mang tên là Gerber A.

— Anh có rất nhiều chuyện để nói. Ở cương vị anh, tôi đã bắt đầu nghĩ đến chuyện ấy ngay từ bây giờ.

Ông ta quay sang người lính canh đứng im lặng sau lưng Naujocks trong suốt buổi thẩm vấn ngắn ngủi ấy :

— Giao hẩn ta cho Trung sĩ Tracy. Bảo giải hẩn ta đến Caen.

Trong lúc hai người lê chân một cách nặng nề bước lên các nấc thang để ra khỏi căn hầm, Graziano quay điện thoại đã chiến gọi Bộ Chỉ huy, đoạn yêu cầu liên lạc với Trung Tâm Quân Báo Liên Quân :

— Làm ơn cho tôi Thiếu Tá Richards. Thiếu Tá đấy à, tôi gửi đến Thiếu tá một gã tự xưng là Naujocks. Hẩn ta mang theo người

các giấy tờ giả mạo, hay ít ra, hẳn ta đã khai như vậy... Quả nhiên là của sở SD... Tôi nghĩ là Thiếu tá muốn gặp hẳn ta... Đúng vậy, ưu tiên...

Ông ta gác máy điện thoại, dúi tắt điều thuốc và sắp xếp các tài liệu về Naujocks vào một tập hồ sơ mới, trên đó ông nắn nót kẻ chữ : PARADIS.

PARADIS... Họ hàm hẳn có ý muốn treo cổ tất cả các nhân viên của cơ quan SD đã vô tình hay hữu ý có mặt trong vùng với đường bán kính một trăm cây số ngàn lấy nơi xảy ra cuộc thảm sát làm trung tâm điểm.

*

Trong sự chật chội của chiếc xe cam nhông chở đầy nhóc quân lính và khí cụ, bị lay động một cách mãnh liệt bởi sự xóc lên xóc xuống của chiếc xe chạy trên con đường gập ghềnh, Naujocks sa sầm nét mặt. Hẳn ta đã không ngờ trước được sự biến đổi của sự tình. Cuộc đời, thuở nào cũng như thuở nào vẫn hợp lý một cách phi luận lý. PARADIS...

Trong cơ quan SD không một ai là không biết vào cái ngày trong tháng 5 năm 1940 ấy, Fritz đã nhốt các tù binh vào một hầm lúa và

THẾ CHIẾN THỨ HAI

23

tàn sát họ, trong khi cuộc tấn công quyết định vào Dunkerque đang tiếp diễn. Đó là Naujocks hồi tưởng lại, một trong những lần hiếm hoi mà lời tuyên thệ giữ im lặng của quân SS đã lại được nêu lên. Tin tức của vụ ấy đã làm Bá Linh kinh hoàng và Fritz đã bị khiển trách nặng nề nhưng bằng miệng. Người ta đã không muốn có một bút tích gì về việc ấy.

Và bây giờ đây người ta đã nghĩ là chàng ta đã có nhúng tay vào nội vụ, và cơ quan SD đã tổ chức vụ ấy. Trời... Phải cố mà chứng minh được một sự bất tại trường... Vào thời kỳ ấy chàng ta ở đâu nhỉ? Không phải ở Bá-Linh... Cũng không phải ở Ba-Lê... Á, đúng rồi, ở La Haye. Đúng là ở đấy: La Haye. Bây giờ chàng ta chăm nom gĩa bán những vật kỷ niệm ở bến tàu, đốc xuất gĩa này, gĩa bom nổ chậm vào các chiếc tàu đậu rải rác trong bến. Trận chiến Dunkerque đang ở hồi mãnh liệt nhất... Chàng ta sẽ khó mà chứng minh lắm, nhưng có thể ở một nơi nào đó, trong các văn khố có thể còn có một bút tích gì...

Dòng mặc tưởng của hắn ta bị gián đoạn vì tiếng xe thẳng gấp. Theo hiệu của viên trung sĩ, chàng ta nhảy xuống xe, thấy mình ở trong một sân rộng trắng nhưa bao quanh bởi những dãy nhà thấp, có nhiều cửa sổ lớn, dãy nhà bị hư hại khá nhiều.

Đó là một sân trường học, đầy ắp những chiếc xe cam nhông Anh-cát-lợi, Mỹ và Pháp.

Quanh Naujocks lổ nhố nhiều binh sĩ trong những bộ quân phục khác nhau : những người này họp lại thành những toán nhỏ và chờ đợi, những người khác đi hoặc đến qua hai lối vào chính, trên ấy người ta đọc thấy hai chữ « Nam sinh » và « Nữ sinh » được kẻ bằng màu tự lớn nét trên đá.

Ánh sáng nhòa nhạt của buổi hoàng hôn biến đi một cách nhanh chóng và Naujocks được áp giải đến một trại quân cảnh ở góc sân. Một trong các binh sĩ áp giải Mỹ ký tên vào một quyển sổ nói vài tiếng với một viên trung sĩ người Anh và quay lại bảo cho Naujocks biết : « Máy ngủ đêm ở đây ». Kế đó chàng ta cùng với một toán nhỏ tù binh khác được đưa đến căn phòng tập thể thao đã được biến cải thành phòng ăn. Trong phòng đầy ắp tù binh, họ đang ăn, quanh những chiếc bàn dài bằng cây, trong những chiếc cà-mên mới toanh bóng nhoáng. Tuy thế, nơi ấy yên tĩnh một cách lạ lùng. Bộ quân phục mà Naujocks mặc trên người làm chàng ta lúng túng phần nào. Chàng ta đã tưởng rằng ít ra cũng sẽ được gặp lại một vài phần tử cùng đơn vị, và anh này sẽ thêm muốn được hỏi chàng ta tin tức

THỂ CHIẾN THỨ HAI

25

của vài người bạn đồng đội vong niên. Nhưng không ai lưu tâm đến chàng ta cả. Chàng ta đi theo một hàng dài người và đến phiên mình nhận khẩu phần xúc-xích và ra-gu.

Tương lai không có vẻ gì là hứa hẹn cả, chàng ta nghĩ ngợi khi ngồi vào bàn. Hàng khối câu hỏi không lời giải đáp dồn dập vào đầu óc chàng ta với một tiết điệu gia tốc. Chàng ta sẽ có thể làm thế nào để có thì giờ suy nghĩ?

Có nên kể lại tất cả từ lúc đầu chẳng, hay chỉ mang lại một sự xác định khôn ngoan về những gì mà các người khác đã cung khai rồi bằng cách góp nhặt lại những mảnh tin tức, chứng cứ vụn vặt? Có thể nào chối bỏ tất cả được chẳng? Chàng ta thăm ao ước là công cuộc thăm vấn sau cùng sẽ được diễn ra ở Luân-Đôn hoặc, hay hơn ở ngay tại nước Đức sau sự đầu hàng không thể tránh được. Ít ra chàng ta cũng được nghỉ ngơi trong một hoặc hai tuần lễ.

Nhưng chưa đầy nửa giờ sau, Naujocks lại được áp giải đến một căn phòng mà ngày xưa là văn phòng của ông hiệu trưởng. Lần này ba sĩ quan, một người Anh, một người Mỹ và một người Gia Nã Đại chờ đợi chàng ta. Họ có vẻ sẵn sàng dành tất cả thì giờ của họ vào nội vụ, như là nếu họ được cung khai về vụ Paradis.

Lời chứng minh về sự bắt tại trường (alibi — sự mình có mặt ở nơi khác trong khi sự việc xảy ra) của chàng đã được nghe một cách lơ là. Rõ ràng là họ đã quyết đoán là chàng đã có mặt ở nơi thẩm sát. Naujocks cảm thấy một sự bức tức dâng tràn, chàng phải khó khăn lắm mới che đậy được, sự khó khăn này mỗi lúc một gia tăng. Sau sự bức tức đến sự giận dữ, no mất ngon, giận mất khôn và bây giờ sẽ có những lời nói hờ hênh, rồ dại. Chàng biết rất rõ diễn tiến tâm lý ấy và những hậu quả tai hại của nó.

Đến một lúc dường như đã được định trước, Thiếu Tá người Anh, một người to ngang vạm vỡ, tóc đen mượt, hàng ria mép sắc lẹm, đột nhiên đổi đề tài câu chuyện, ông hỏi :

— Thực sự anh đã làm gì ở SD ?

— Tôi chịu trách nhiệm về Can Kỹ thuật.

— Nghĩa là ?

— Tôi thu thập các tài liệu, tổ chức việc theo dõi các ngoại kiều bị tình nghi, cung cấp các sự giúp đỡ về khoa học và kỹ thuật cần thiết cho công việc phản gián.

Đó cũng là phần nào sự thật nếu người ta thay chữ « thu thập » bằng chữ « làm giả mạo » và « theo dõi » bằng « bắt cóc ».

Viên Thiếu Tá nghĩ ngợi một lúc :

THỂ CHIẾN THỨ HAI

27

-- Cơ quan của anh có bị kêu gọi góp phần vào công việc nguy hại đồng Anh kim... việc chế tạo giấy 5 Anh kim giả không?

Ở đây, phải hết sức thận trọng. Đó có phải là một sự thăm dò chăng? Và chẳng họ làm sao có thể biết được là chàng đã điều khiển hoạt động ấy...

Viên Thiếu Tá chờ đợi.

— Chúng tôi có nhận được chỉ thị hợp tác.

— Đích thân anh, anh có dự vào việc làm ấy không?

Một nụ cười mỉm uể oải hiện lên khuôn mặt Naujocks.

— Dường như Thiếu Tá muốn biết công việc được thực hiện như thế nào à. Thiếu Tá muốn in vài rúp đồng chăng? (rouble = đơn vị tiền tệ của Nga).

Chàng cười lớn :

— Có thể chúng mình sẽ cùng làm một mẻ áp phe?

Viên Thiếu Tá vẫn thản nhiên. Ông ta hất đầu ra hiệu cho người lính canh và cuộc thăm vấn đột nhiên chấm dứt. Naujocks rời khỏi căn phòng với tinh thần sảng khoái hơn, và trong khi đi dọc theo dãy hành lang để trở về phòng giam, chàng tự nhủ rằng mọi việc đều đến nỗi tệ hại như chúng có vẻ lúc ban đầu.

Niềm phấn khởi ấy tan biến đi sau ba ngày bị giam giữ. Không còn một cuộc thăm vấn nào nữa. Không một ai đến gặp chàng nữa ngoài các tên lính canh Pháp và Gia-nã-đại mang thức ăn đến cho chàng ngày ba bữa. Trong suốt mười hai năm qua, chàng chỉ sống cho giây phút hiện tại. Ngày hôm qua đã được quên đi và tuần lễ vừa qua đã là chuyện xưa cũ lắm rồi. Và bây giờ đây bỗng nhiên chàng rơi vào một tình cảnh đặc biệt, chàng cần lại từ mỗi một mẫu kỷ niệm vụn vặt, tìm bới trong ký ức mình hằng hà sa số mẫu chuyện nhỏ nhoi ngẫu nhiên tình cờ đề thuật lại, và lời trần thuật này sẽ quyết định số phận của chàng. Chàng cảm thấy hoảng sợ.

Điều hệ trọng hơn hết là những mẫu kỷ niệm ấy phải được hiệu đính lại một cách kỹ càng và tiếp theo đó tự sự chung cuộc này phải được nhớ nằm lòng mãi mãi. Chàng biết quá rõ về phương pháp thẩm vấn tâm lý. « Vậy thì, hôm qua anh đã nói với chúng tôi rằng... »

Khi người ta cho tìm chàng, thì tinh thần chàng đã sa sút cùng độ. Cũng cùng một căn phòng ấy, cùng các vị sĩ quan ấy, song bầu không khí hoàn toàn khác biệt. Người ta đưa cho chàng một chiếc ghế. Thỉnh thoảng một sĩ quan lại đứng lên vừa đi qua đi lại vừa nói

THẾ CHIẾN THỨ HAI

29

chuyện. Gần như không phải là một cuộc thăm vấn nữa mà là một buổi hội thoại.

Mặc dầu linh cảm một mối nguy luôn luôn rình rập mình, Naujocks ăn nói tự do thoải mái hơn là trong buổi thăm vấn đầu tiên. Chàng đã quyết định : Chàng sẽ nói với họ là Ban của chàng ở SD đã được thiết lập theo hệ thống tiêu tở. Chàng đã thực hiện vài công việc theo những chỉ thị riêng, mà thường thường sau khi công việc hoàn tất thì chàng không bao giờ được nghe nói đến nữa. Dù có thế nào đi nữa thì, vai trò của chàng cũng chỉ có tính cách bán khoa học mà thôi.

Chàng nói với họ về các vị chỉ huy của mình. Jost, Heydrich, Himmler. Chàng mô tả các phòng thí nghiệm, giải thích về việc chế tạo các loại mực chìm (encres sympathiques), các chiếc máy ảnh - bật lửa, các máy truyền tin tí hon, đi vào chi tiết về các trạm rình nghe ở Hambourg và Hilversum, trường đào tạo điệp viên, các sự cạnh tranh và các sự đổ kị giữa hai cơ quan SD và Abwehr, cơ quan tình báo quân sự. Tất cả đã được trình bày với một giọng nói thẳng thắn, và các sĩ quan đồng minh đã có vẻ khá quan tâm.

Naujocks không để mình bị nhầm lẫn bởi sự tử tế bề ngoài của họ nhưng chàng cũng cảm thấy là chàng thắng lợi đôi chút. Họ có vẻ nể chàng về những điều chàng biết, có thể họ cũng đã nhận thấy chàng có ích cho họ

cũng nên. Chàng đoán đúng. Hai ngày sau, chàng được đưa đến London Cage.

London Cage là một tòa nhà màu kem ở Kensington, một tòa nhà vĩ đại dành riêng cho các cơ quan hành chính với hai tầng lầu cho nhân viên và một hệ thống vệ sinh bề bực một cách khủng khiếp. Ở Richmond Park nó có một chi nhánh đặt tại một tòa nhà mà ngày xưa là một bệnh viện. Trong suốt cuộc chiến tranh, hai tòa nhà ấy được dùng làm nhà giam và nơi thẩm vấn của cơ quan INTELLIGENCE SERVICE (Trung Ương Tình Báo Anh quốc).

Naujocks đã được lần lượt đưa đến câu lưu ở hai tòa nhà ấy, nhưng tựu chung thời gian bị giam giữ cũng không lấy gì làm khó chịu cho lắm. Được đối đãi tử tế, nuôi ăn ở đàng hoàng. Biết được tiêu sử và mục đích của London Cage, chàng gần như lấy làm sung sướng là mình được ở đây. Bởi vì chàng được câu lưu như là một nhân vật quan trọng. Chàng có một phòng riêng trên tầng hai của tòa nhà ở Richmond Park với một cửa sổ nhỏ có lưới sắt, một ngọn đèn điện bao quanh bởi một màn lưới sắt, một cầu vệ sinh mới trong góc phòng, một giường ngủ nhỏ, một chiếc bàn với một chiếc ghế. Không một móc sắt, một bấm điện hoặc một chỗ lồi lõm nào. Không làm sao có thể treo cổ tự vẫn được.

THỂ CHIẾN THỨ HAI

31

Không một xó góc nào để giấu giếm bất cứ một thứ gì. Sàn nhà bằng bê-tông và cánh cửa được khoét một lỗ nhỏ có lồng kính bên trong, cứ mỗi nửa giờ, một người lính canh đến mở tấm cửa sập nhỏ bằng kim khí để nhìn vào bên trong căn phòng.

Mặc dù trại giam London Cage được đặt dưới sự quản trị của các quân nhân, nhưng kỷ luật không nghiêm ngặt lắm. Một thời dụng biểu nghiêm ngặt sẽ không làm sao thích hợp được với những buổi thăm vấn liên tiếp và những sự đi lại liên miên.

Naujocks ít khi được thấy các tù binh khác. Các người này họp thành những nhóm khác thường, và chỉ một nửa trong bọn họ là mặc đồng phục. Ít khi họ dùng đến các phương tiện liên lạc quen thuộc trong các nhà tù như : những tiếng gõ trên tường hoặc trên cửa, tiếng huýt gió từng hồi trong các ống kim khí, hoặc hơn thế nữa, nhưng rất ít khi, các thư tín bỏ trong các chỗ dấu đã được ước định trước. Dù thế nào đi nữa Naujocks cũng không làm sao biết giải các ám hiệu như thế.

Mặc dù vậy chàng cũng đã có thể trò chuyện được với một người Áo nhỏ con mang kính cận, anh này bị giam giữ cùng một tầng lầu với chàng và không biết nhờ vào một duyên

do nào đã được xử dụng vào việc quét hành lang. Anh chàng tù binh ấy đã mất một tuần lễ để kể lại từng mảnh vụn vặt câu chuyện của anh ta cho Naujocks nghe bằng cách vừa thì thầm qua cánh cửa vừa chà sàn nhà.

Trong suốt mười lăm năm, y làm nghề lên dây đàn dương cầm ở Kenya. Tiếng tăm của y đã nổi như cồn ở Nairobi và y sống một đời sống sung túc. Đoạn một ngày nọ, một thời gian ngắn trước chiến tranh mà y biết là sắp sửa bùng nổ trong nay mai qua báo chí — y được gọi đến sửa và lên dây chiếc đàn dương cầm Bechstein của Dinh Toàn quyền. Y đã cảm thấy khoái chí và cảm động cùng một lúc về sự được gọi đến Dinh Toàn quyền ấy, nơi uy nghiêm vào bậc nhất mà lần đầu tiên trong đời y được phép vào. Danh tiếng của y sẽ lên như diều gặp gió và công việc làm ăn sẽ mặc tình phát đạt. Y để cả sức lực và trí óc vào việc sửa chữa chiếc Bechstein làm như đó là chiếc dương cầm cuối cùng mà y được sửa chữa. Và hiển nhiên...

Cùng ngày hôm ấy, chiếc tủ sắt của ông Toàn quyền bị trộm nạy tung ra và nhiều hồ sơ mật quan trọng bị mất cắp. Anh thợ lên dây đàn dương cầm không hề biết và cũng không có ai thêm cho anh ta biết một tí gì về tính chất của các hồ sơ ấy.

Người Anh đã bắt giữ anh ta vì đã đoán chắc là anh ta đánh cắp, đọc và gửi chúng về Bá-Linh. Anh ta đã hoài công vô ích trong việc kêu oan. Sau đó anh ta bị nhốt suốt năm năm trời trong một trại tù binh, và bây giờ đây anh ta đang ở Luân-Đôn, bị kẹt cứng trong cùng một tuyệt lộ vô vọng. Naujocks đã cười thầm khi nghe thuật lại câu chuyện ly kỳ ấy.

Sự vui vẻ ấy rất ngắn ngủi. Vài phút sau khi nghe xong hồi cuối cùng của vở bi hài kịch ấy, chàng bị lôi về với thực tại của những nỗi phiền phức của riêng mình. Cuộc thăm vấn chàng bắt đầu.

Tổng Giám đốc trại tù binh London Cage là Đại Tá Scotland, một người đã có tuổi, tóc bạc trắng với đôi gò má hồng hào trông giống như một người ông nhân hậu. Cách thức đối xử với tù binh của ông rất đặc biệt, ông tiếp đãi họ rất ân cần như một người cha đối với một người con, tuy nhiên sự quả quyết toát ra từ đôi mắt sáng và cứng rắn của ông. Trước con người ấy, Naujocks cảm thấy phần nào sợ sệt. Một chiếc bàn viết lớn bằng cây sồi đánh bóng phân cách giữa hai người « Minh có vẻ một ứng viên đến xin việc làm », chàng nghĩ. Chàng nhận biết hồ sơ cá nhân của mình đang nằm trên miếng lót bàn, và cảm thấy e sợ vì nó quá dày. Người lính hầu mang đến hai tách

nước trà nóng, Đại tá mời chàng thuốc lá và hỏi han xã giao với chàng vài câu.

— Câu chuyện của anh coi có vẻ rối rắm lắm. Đại tá nói. Tốt hơn hết nên tỏ ra hết sức thành thật. Chắc anh cũng biết như vậy, và tôi nghĩ là anh cũng đồng quan điểm với tôi. Tôi có ở đây... — Ông lục lọi trong xấp hồ sơ... hăng khởi thư từ nói về anh từ các người Đan-mạch, Ba-lan, Tiệp-khắc, Pháp, Hòa-lan... tất cả họ đều mong muốn được trò chuyện với anh.

Ông nhìn chăm bắm vào mặt chàng :

— Người Nga họ cũng rất lưu tâm đến anh. Tôi ước mong rằng đối với họ anh không có gì phải ân hận cả.

Giọng nói của ông vẫn ôn tồn, tử tế. Tuy nhiên Naujocks đã hoảng vía vì đoạn trở của sự tình, Đại tá nói tiếp :

— Tất nhiên là nếu anh không có thể giúp chúng tôi, tôi bắt buộc sẽ phải giao anh cho họ. Vậy thì, tôi đề nghị anh trở về phòng, viết lại tất cả, tất cả mọi chi tiết về sự cộng tác của anh với cơ quan SD. Công việc khá dài, tôi biết vậy, nhưng tôi tin anh là một người siêng năng tận tụy. Cố đừng quên gì cả. Điều đó sẽ làm anh gặp rất nhiều sự dễ dàng.

Ông mỉm cười bao dung :

— Nếu anh cần vài sự giúp đỡ nào thì.

THẾ CHIẾN THỨ HAI**35**

đừng ngần ngại gì cả, cứ trình lên, tôi sẽ giúp đỡ ngay. Không phải là tôi không biết gì về cơ quan của anh cả đâu.

« Buổi thăm vấn » chấm dứt, Naujocks sững sờ rời khỏi căn phòng. Chàng không có nói gì cả, không phải trả lời một câu cật vấn nào cả và điều ấy đã làm chàng hải hùng hơn. Viết lại tất cả, vị Đại tá đã nói như vậy... Trời đất !

Trở về phòng, Naujocks nhận thấy là trong khi chàng vắng mặt người ta đã mang đến cho chàng một chiếc bàn lớn hơn, một máy đánh chữ và hai chồng giấy trắng. Chàng kéo chiếc ghế lại gần ngồi xuống và suy nghĩ. Một lát sau, chậm rãi, cẩn thận, chàng bắt đầu đánh máy. Câu chuyện chàng thuật lại đông dài rất hấp dẫn lôi cuốn, ly kỳ, rất mạch lạc nhưng cũng rất là sai sự thật.

Quả thế, sự thực hoàn toàn khác hẳn. Sự thực ấy, được trình bày sau đây. Năm 1945, nếu được tiết lộ chắc chắn nó đã đưa Naujocks lên giáo đài.



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

II

Thời niên thiếu

Lá cờ nhỏ bầy trong tủ kính đúng là vật cậu ta muốn. Cậu ta có một cái cán bằng kim khi mạ kền và một chiếc kim để gắn nó vào tay lái xe. Bằng lụa màu đỏ và đen, với một biểu hiệu vẽ rất đẹp giữa một hình tròn, lá cờ trông hùng dũng lắm. Alfred Naujocks mua nó trong một hiệu bán đồ trang phục ở thành phố Kiel, quê quán của mình, bấy giờ cậu ta vừa lên mười lăm tuổi, cậu gắn nó vào tay lái của chiếc xe gắn máy cũ kỹ hiệu « Hermès » món quà sinh nhật mà cha cậu vừa cho cậu ba tuần lễ trước đó.

Naujocks lấy làm tự đắc vì chiếc xe gắn máy của mình lắm, bởi vì cậu biết rằng gia đình đã có một cố gắng khá lớn lao để mua sắm nó cho cậu. Thực thế vào năm 1919, công việc buôn bán tạp hóa rất là ế ẩm, đời sống đắt đỏ nên người ta ăn ít đi. Nhưng Naujocks và ba em gái của cậu đã có một đời sống tương đối đầy đủ hơn phần nhiều các trẻ con thời kinh tế khủng hoảng bấy giờ. Cha cậu là một người khéo lo liệu và hay phòng xa. Sau hai mươi lăm năm buôn bán tảo tần

ông đã tạo được cho gia đình một loại bức tường an ninh và đã có thể tránh được cho con cái những cảnh tượng bi thảm nhứt của cơn biến loạn hiện tại, những cảnh tượng đã trở thành quen thuộc ngoài đường phố : người thiếu ăn đi lê lết đầy đường, những cuộc tụ họp của các cựu thủy binh đã bị thải hồi bởi binh chủng Hải quân, binh chủng này đã đầu hàng mà họ không biết tại sao, các cuộc tập họp chính trị ở các ngã tư đường và các hàng dài người thất nghiệp bên kia bờ sông Forde. Các cuộc bạo động cũng gia tăng với sự xuất hiện của một nhóm chính trị mới gồm toàn thanh thiếu niên mang băng tay hoặc khăn choàng màu đỏ. Các trẻ con không hiểu rõ điều gì đã xảy ra, nhưng ba Naujocks có vẻ ưu tư lắm. Ông lo lắng cho tương lai của gia đình. Đôi lần ông đã có ý định dọn nhà đến thành phố Leipzig, nhưng ở đấy tình hình cũng không sáng sủa gì hơn.

Khi Naujocks trèo lên chiếc xe gắn máy của cậu để đi thăm một người bạn cùng lớp, Hans Baum thì đã bốn giờ chiều. Cậu đã hứa đến chỗ bạn đi chơi một vòng trên chiếc xe hiệu Hermès của mình. Nhà Hans ở phía bên kia con sông và khi qua khỏi cầu, Alfred quyết định quẹo vào một ngõ tắt ở phía bên phải. Chẳng

mấy chốc sau cậu đã phải ân hận vì đã không đi theo con lộ chính. Các con đường nhỏ nằm giữa các kho hàng và bến sông càng lúc càng trở nên xấu xi đầy lỗ hang. Cậu phải vừa chú ý đến các chướng ngại vật trên mặt đường vừa đề tâm đến chiếc vỏ xe trước đã mòn đến bố, có thể chiếc vỏ xe sẽ không chịu đựng được lâu trên con đường xấu quá đổi như vậy.

Khi qua một khúc quanh. Cậu thấy một nhóm thanh thiếu niên nói chuyện lớn tiếng vừa múa tay múa chân. Cậu tự nhiên cảm thấy sẽ bị nguy. Có lẽ chuyện thường tình vào thời kỳ ấy, người ta suy nghĩ ít và ăn càng ít hơn nữa, trái lại người ta la lối và đánh nhau rất nhiều. Nhóm ấy gồm các sinh viên hỗ trường, đám người thất nghiệp và các thủy binh bị thải hồi. Cũng có mặt một vài tay anh chị mà người ta có thể gặp ở bất cứ một bến tàu nào trên thế giới.

Chúng cả thấy mười hai đứa, Alfred cố gắng đề ý đến từng đứa một, vì con đường quá xấu, nên cậu bắt buộc phải chạy qua ngay chính giữa bọn chúng và phớt cảnh ấy không làm cậu ta an tâm chút nào cả. Cậu ấn mạnh tay ga, chiếc xe chồm về phía trước. Tiếng máy hú lên hình như càng thúc đẩy đám đông ra tay hành động. Bọn chúng tiến thẳng về phía cậu. Cậu không thể nào thoát qua được, chúng

đồng quá, vả lại chiếc găng máy quá cũ và quá mỏng manh để có thể dùng làm một chiến cụ phóng đại qua. Cậu ngừng lại và chờ đợi.

Hai đứa trong bọn có dáng bộ trời đánh trật búa, cổ quấn khăn choàng đỏ, cười ồm lên :

— A ! Nó định độ sức với bọn mình kia !
thằng bé to gan thật !

Hàng chục năm tay nện tôi tấp vào mình cậu, Alfred nghiêng chặt đôi hàm răng, chống trả một cách tuyệt vọng để không bị té xuống xe, nhưng mảnh hổ nan địch quần hồ. Lúc bị xô ngã nhào xuống xe, cậu thấy lá cờ mới toanh của cậu bị giật khỏi tay lái xe. Con thình nộ đột nhiên đứng đứng nổi lên. Cậu đâm đá lung tung, nhưng chỉ được trong vài giây thôi, cậu bị xô ngã nhào xuống đất. Các cú đâm đá tuôn lên mình cậu như mưa bất. Cậu tè đại đi vì đau đớn.

Chúng dừng tay khi thấy cậu không còn cựa quậy nữa, máu me nhuộm đầy mình. Khi cậu cố gắng chống khuỷu tay góc đầu dậy được thì chúng đã bỏ đi cả rồi. Chiếc xe găng máy Hermès của cậu nằm chổng gọng xa trong lề đường, chắc hẳn nó đã bị quăng vào đấy mạnh lắm vì hai càng trước của nó đã cong queo. Vết thương trên trán tiếp tục rỉ máu, ngực tức nhói lên từng chập và mình mẩy thì

THẾ CHIẾN THỨ HAI**41**

đầy bùn sinh. Con đường bây giờ yên tĩnh và vắng ngắt.

Cậu vói tay về phía lá cờ nhỏ mà đường như nó đã làm bọn kia nổi cơn thịnh nộ. Nó lấm lem và rách toí tả, dấu chữ Vạn không còn nhìn ra nữa.

Ngày hôm sau, Naujocks được biết thế nào là một hình chữ Vạn, nhưng cậu cũng chưa hiểu rõ nó tiêu biểu cho cái gì.

Trong tuần lễ nằm nhà dưỡng bệnh, qua số hạn bè đến thăm và qua chính cha cậu, cậu đã biết được sự tích của nhóm Quốc Xã. Đó là một nhóm người từ hai mươi đến ba mươi tuổi, phần lớn thuộc các gia đình trung lưu, họ quyết định chung sức lại để đánh các băng đảng viên Cộng sản đang gieo khủng khiếp trong thành phố. Họ muốn dùng bạo lực chống lại bạo lực. Mặc dù ít hơn, nhưng họ cương nghị và quả quyết. Họ đặc biệt can đảm và đã tỏ ra cuồng tín đến nỗi chẳng bao lâu đã làm cho bọn kia kinh hãi.

Lúc bấy giờ phong trào Cộng sản phát triển đến nỗi làm các chính trị gia địa phương phải suy nghĩ, càng ngày họ càng nghĩ thà rằng nên theo bọn quỷ hơn là chống lại chúng. Họ đã chĩnh bị sửa sai tư tưởng và lập trường của chính họ. Sự xuất hiện của một đảng mới — nó không hẳn là một đảng

chính trị bởi vì nó chỉ có phương châm đơn thuần là chống Cộng sản — đã làm họ suy gẫm : có lẽ tốt hơn đừng nên dựa vào một cách khinh suất. Giải pháp trù mẫn của các chính trị gia nhà nghề đã làm cho trận chiến giữa Quốc Xã và Cộng sản dữ dội và đẫm máu hơn lên.

Đối với cậu bé Alfred đang nằm liệt giường liệt chiếu ấy, phe Quốc Xã gồm toàn các vị anh hùng. Chắc hẳn là cậu ta không hiểu một tí gì về chính trị cả, và cũng không quan tâm mấy đến việc tìm hiểu chính trị, nhưng ý nghĩ rằng các cậu trai cùng trang lứa với cậu đang đương đầu với bọn « chít », bọn khoác-lắc, làm cậu phấn khích. Cậu nghĩ đến việc ấy, cậu càng thấy mình thêm bị kích thích. Bất cứ với giá nào cậu cũng phải khám phá cho bằng được chỗ hội họp của họ. Họ chắc phải có một hội quán hoặc một trụ sở nào. Có thể họ sẽ cho cậu gia nhập vào đoàn thể của họ ? Dầu sao cậu cũng đã chiến đấu cho họ kia mà ? Vả lại riêng cậu cũng có vài món nợ để thanh toán.

Cậu không nói gì cho cha biết về quyết định của mình cả. Mấy lúc sau này ba Naujocks đã có thói quen mang một băng tay đỏ mỗi khi ông ra đường, nhưng ngay khi ông vừa về tới nhà thì má Naujocks lại nhanh

nhện gỡ ra cắt ngay. Ông già nói rằng bằng tay đồ ấy là bùa hộ mệnh của ông, nhưng Alfred lại lấy làm xấu hổ về chuyện ấy. Trở thành nazi (Quốc Xã), cậu sẽ xóa luôn nhược điểm ấy của gia đình, và cậu nôn nóng chờ ngày bình phục.

Các bạn cùng lớp đã cho cậu biết rằng Đảng thường hay lui tới một quán cà-phê ở rìa khu vực náo loạn nhứt ở Bến Tàu và gần như mỗi tối vào lúc 19 giờ họ đều hội họp với nhau. Không một người nào khuyên cậu đến đấy cả, vì chính cảnh sát cũng ngại phải can thiệp vào những trận đánh nhau xảy ra trong khu vực ác ôn ấy.

Ngày cậu cảm thấy khỏe khoắn và có thể đi ra phố được, cậu xin phép mẹ đi thăm bà Di Ilse, bà này rất yêu mến cậu. Mẹ cậu, chịu con, nên nén lòng để cậu đi vì cậu còn xanh mét và vết thương trên trán hầy còn phải băng. Bà hết sức dặn dò con nên tránh xa những đám đánh nhau ở ngoài đường. Bà biết rõ tánh con và tin rằng cậu cũng phần lớn trách nhiệm về trận đòn dữ dội đến cậu phải liệt giường liệt chiếu vừa qua.

Quán cà-phê nhỏ và bẩn thỉu nằm ngay ngã tư đường, điều ấy làm ông chủ quán khổ sở bởi vì ông phải cần gấp đôi số kiếng để trang bị cho các cánh cửa. Tạm thời ông giải quyết vấn đề bằng cách đóng ván vào phần dưới

các cánh cửa sổ và che kín phần trên bằng lưới sắt. Kinh nghiệm nghề nghiệp đã khiến ông thay thế các ly thủy tinh bằng các cốc kim khí. Các chiếc bàn ở trước sân được gắn chặt xuống đất bằng xi-măng. Ghế ngồi được làm bằng các chiếc thùng tôn nhỏ nhỏ đồ đầy cát và ít lắm hai người mới nhấc chúng lên nổi.

Khi Alfred đến nơi, một nhóm nhỏ đảng viên Cộng sản đang đứng trước cửa quán uống bia và chế nhạo các đoàn viên Quốc xã đến đây để hội họp. Các người này có thói quen đến quán từng cặp một, mặc áo sơ mi đen và đeo băng tay phủ hiệu chữ VẠN. Chỉ có vài người mặc quần kỵ sĩ với đôi giày ống cao, các món đồ quá đắt giá trong thành phần chính thức của bộ đồng phục. Alfred, với bộ quần áo mầu xám đậm với chiếc cổ áo hồ cứng trắng béc đã tạo ra cho nơi ấy một quang cảnh khác thường. Cậu chững chạc đi ngang qua đám đông, không buồn dè dặt đến các cử chỉ chế diễu của bọn Cộng sản bị bắt ngờ vì sự táo bạo của cậu. Cậu đẩy cửa quán cà-phê, lách mình vào và đóng mạnh lại phía sau.

Bên trong quán tối om, nặng mùi, đầy ngột ngạt khói thuốc và rất nóng bức. Độ hai mươi đoàn viên Quốc xã đã có mặt trong ấy.

THỂ CHIẾN THỨ HAI**45**

Họ ngưng thảo luận và hướng ánh mắt dò xét về kẻ mới đến. Có vài nụ cười khẩy. Ý định của Alfred đã hiện hiện rõ ràng trên gương mặt cậu. Goethe, người trưởng nhóm, nhận xét không nhầm lẫn và chờ đợi điều đáng ngờ xảy ra.

Trước hết, Alfred muốn gọi một chai bia nhưng lại thôi. Người chủ quán có thể từ chối không bán cho cậu và điều ấy sẽ là một bước đầu bất lợi. Sau một lúc im lặng, cậu tiến thẳng đến trước mặt người có bộ dạng là trưởng nhóm.

— Tôi muốn gia nhập đoàn thể của anh...
cậu nói.

Goethe đã thắng cuộc với chính anh ta. Anh chăm chú dò xét chàng trai trẻ, các bạn anh nôn nóng chờ đợi, anh buộc miệng hỏi :

— Mà mấy tuổi ?

Sa-Déc

Thursday, October 20, 2016

— Mười lăm tuổi.

— Ba má mày biết mày tới đây không ?

— Không.

— Vậy thì mày nên đi khỏi đây ngay, trước khi mày gặp chuyện phiền phức.

— Chuyện phiền phức à, tôi gặp rồi, Alfred nói vừa chỉ giải băng trắng quần ngang trán.

Tôi gặp chuyện này hôm nọ vì đã gắn cờ của các anh trên xe.

— Mà chưa sợ à ?

Alfred năn nì :

— Mấy anh sẽ thấy !

Groethe chống khuỷu tay lên quầy hàng giữa đám bạn bè, sắc mặt chàng nửa tươi cười nửa nghiêm nghị và cuối cùng nói với Naujocks, cậu này đang đứng chờ đợi, nét mặt cứng cỏi và nghiêm trang, người ta quyết định về số phận của mình :

— Mà tên gì ?

— Alfred Naujocks.

— Vậy thì, Naujocks a, em nên biết rằng muốn trở thành Đoàn viên của Đảng Quốc xã trước hết phải thi hành một việc cón con, qua một cuộc thử thách, để chứng tỏ là mình xứng đáng.

Chàng ta chỉ ra ngoài cửa sổ.

— Em thấy thẳng mập đội mũ đen đảng đó chứ ? Xếp của tụi nó đấy. Một tay lì lợm. Lúc nãy bọn anh đã quyết định cử người đến đâm vào mặt nó. Nhưng có em đến đây và em lại muốn nhập bọn với tụi anh, vậy thì em có thể nhận lấy sứ mạng ấy.

Sự đùa cợt làm vại người cười ngất. Nhưng họ im ngay khi thấy Alfred nhanh

THỂ CHIẾN THỨ HAI**47**

nhện mở cửa và biến mất. Đám đảng viên Quốc Xã đổ xô về phía cửa sổ và sửng sốt nhìn thấy Alfred hùng dũng sẵn tời ngay trước mặt tên đội kết đen và đám mạnh vào mặt tên này. Mọi người há hốc mồm kinh hoảng, tên bị đánh vì quá bất ngờ nên cũng không la được tiếng nào. Khi bọn Cộng sản lấy lại được sự bình tĩnh thì Alfred đã trở vào bên trong quán cà-phê.

Đối với bọn Quốc Xã, bấy giờ không phải là lúc đề nghị khen Naujocks. Bọn Cộng sản đã tràn vào quán và chai ly bắt đầu bay, cửa kiếng bể nghe ran rã, bàn ghế bị xô ngã ngổn ngang. Bọn Quốc Xã vây quanh Alfred để bảo vệ cậu, nhưng, mặc dù nắm tay bị ẽ ẩm vì vừa đám tên lãnh tụ Cộng sản, cậu cũng vùng vẫy để thoát ra tham dự vào trận chiến. Một giờ sau, một chiếc xe Hồng thập tự đến chở cậu và các người bị thương khác vào bệnh viện. Cậu bị mảnh kiếng cắt đứt khá sâu phía trên mắt bên phải, vết thương cũ bị tét ra và điều làm cậu lo âu hơn hết là bộ quần áo đi chơi ngày Chúa Nhật đã rách tả tơi. Cậu nơm nớp nghĩ đến sự khiển trách không thể tránh được đang chờ đợi cậu ở nhà và hy vọng người ta sẽ giữ cậu ở lại bệnh viện một thời gian. Tuy vậy, mục đích chính đã đoạt được : cậu được gia nhập bọn.

Trong suốt hai ba năm sau đó, Alfred đã tham dự vào rất nhiều trận đánh nhau. Lòng hăm mộ của chàng đối với Đảng tăng dần. Bọn Quốc Xã đã thắng thế không phải chỉ ở Kiel, mà trong toàn cõi nước Đức. Adolf Hitler là lãnh tụ của họ. Ông ta hoạt động hằng say, có chánh sách hẳn hoi và có nhân cách. Có thể nhiều câu chuyện mờ ám về vấn đề bạc đãi người Do Thái đã được đồn đãi, nhưng tốt hơn, đừng nên nghĩ đến làm gì. Hitler tất đã biết rõ các điều ông làm.

Bọn Cộng sản bây giờ đây không còn uy tín gì nữa và dấu chữ Vạn là một biểu hiệu của danh dự. Alfred Naujocks, phần tử được nể vì của Đảng từ đêm xảy ra cuộc đánh nhau ở quán cà-phê, được cung cấp cho một chỗ làm thợ hàn trong xưởng chế tạo xe lửa. Nhiều triệu người đang thất nghiệp, do đó một chỗ làm tượng trưng cho một phần thưởng rất được ưa thích. Nhưng chẳng bao lâu chàng chán ngán với nghề này, chàng không còn muốn ở Kiel nữa. Rất nhiều bạn hữu của chàng không có việc làm đã rời bỏ thành phố để đi nơi khác tìm việc và chàng đã quyết định theo họ. Bá-Linh vừa quyến rũ vừa kêu gọi lòng hiếu kỳ của chàng. Chàng chưa một lần nào đến đấy cả. Có thể ở đấy chàng sẽ gặp ai Groethe. Chàng chỉ biết bạn chàng hiện

THỂ CHIẾN THỨ HAI

49

đang làm việc cho Đảng, nhưng không biết rõ là việc gì.

Lòng đã quyết, Naujocks rời sở làm, ra ngân hàng rút số tiền nhỏ đã tiết kiệm được và từ biệt gia đình. Chàng chỉ có một ý tưởng mơ hồ về những gì chàng định làm ở Bá-Linh, nhưng chàng đặt tin tưởng vào Groethe : chắc hẳn anh này sẽ giúp chàng tìm việc. Có thể anh giữ luôn chàng ở lại làm việc bên anh cũng nên.

Đảng bộ ở Kiel cho chàng địa chỉ của anh : số 16 đường Eichenallée là một ngôi nhà gạch to lớn và cũ kỹ bao quanh bởi nhiều thảm cỏ rộng lớn và cây cối um tùm, và khu vực ấy là một trong những khu vực yên tĩnh nhất của Bá-Linh. Bấy giờ là mùa hè. Ruồi bay vo ve trong không khí và sự yên tĩnh ở nơi ấy chỉ bị quấy động bởi tiếng động phát ra từ vòi xịt nước tưới các bồn hoa.

Khi đẩy chiếc cổng sắt nặng nề, Naujocks tự hỏi không biết các Đoàn viên Quốc xã làm gì trong một ngôi nhà như vậy. Từ thời kỳ quán cà-phê nhỏ bé ở bến tàu ở Kiel và các hãng bia ở Munich và ở Bá-Linh tới nay, hiển nhiên là Đảng đã gặt hái được nhiều sự thành công to tát.

Quỹ của Đảng tràn đầy tiền bạc do các nhà triệu phú ở vùng La Ru¹ir đóng vào không

ngừng. Họ cho rằng Hitler và các đảng viên của ông này là những người có tài, có chí hướng và một ngày đẹp trời nào đó vốn « đầu tư » của họ sẽ sinh lợi thập bội. Họ tính toán với nhau rằng, một nước Đức với Hitler có nghĩa là những nguồn lợi vĩ đại đối với họ, và họ đã không nhầm lẫn. Naujocks không buồn để tâm đến các mục tiêu lâu dài của các chính trị gia và kỹ nghệ gia. Khi bước dọc theo con đường trong hoa viên về phía chiếc cửa to lớn, chàng chỉ mong tìm được việc làm.

Một thanh niên lành lợi độ hai mươi tuổi, mặc áo sơ mi đen, ra mở cửa cho chàng. Naujocks điền tên họ, địa chỉ vào một phiếu và chờ đợi trong khi viên lính SS biến mất. Căn phòng lớn chàng ngồi đợi hơi tối, chỉ bày biện có một chiếc bàn và một chiếc ghế cây, tường căn ván cây sồi, sàn nhà được phủ bởi hai tấm thảm trơn. Ngôi nhà ấy lúc trước chắc sang trọng lắm. Bây giờ không còn một vật trang trí nào nữa, nó chỉ còn là một cơ sở Hành Chánh như tất cả các cơ sở Hành Chánh khác.

Có tiếng chân người bước đến và Groethe xuất hiện, vẻ mặt vui mừng :

— Rất vui mừng được gặp lại chú, anh nói vừa siết chặt tay người bạn thân.

THẾ CHIẾN THỨ HAI**51**

Và thân mật khoác vai Alfred, anh lôi chàng về phía cầu thang :

— Đến phòng tôi, chúng mình có chuyện nhiều để nói với nhau. Tôi thấy chú có mang theo một chiếc vali. Chú có thể ở lại đây chẳng ?

Alfred bước vào căn phòng nhỏ dùng làm nhà riêng của Goethe, thoải mái và sung sướng. Căn phòng có vẻ khắc khổ, gần như là phòng của một nhà tu : một chiếc giường, một lavabo, một chiếc tủ, một chiếc ghế bành, một bàn viết và một chiếc ghế đầu. Hết. Không có thảm, không có màn. Goethe, mặc bộ đồng phục SS tuyệt hảo — Chiếc quần kỵ sĩ giờ đây bắt buộc — ngồi trên giường.

Sau khi chăm chú nghe chuyện của bạn, anh nói :

— Tuyệt, đêm nay chú ngủ lại đây với tôi. Ngày mai chúng ta sẽ nghĩ cách tìm một việc làm cho chú. Xét cho cùng, chú có thích làm việc chung với chúng tôi không ?

Alfred nhanh nhẹn trả lời rằng chàng ta đâu có mong muốn gì hơn và thừa dịp chàng hỏi luôn điều chàng đang thắc mắc : « Ngôi nhà đồ sộ này dùng làm việc gì ? ».

Goethe giải thích cho chàng hiểu ngôi nhà dùng làm văn khố của Đảng, nơi người ta gộp nhặt, phân loại các tin tức, tài liệu về các

sự việc cũng như người. Tất nhiên là công việc rất mệt. Một khi đã làm việc trong ấy rồi thì người ta như bị ở tù vậy, vì mọi sự tiếp xúc với bên ngoài đều bị cấm chỉ. Nhưng số nhân viên của văn khố gồm hơn chục người trẻ, rất ăn ý nhau và rất yêu việc.

Vị chỉ huy của họ, tên Kublinsky, là người duy nhất rắc rối. Không ai ưa hắn ta cả, nhưng phải cố mà thuận theo sự hiện diện của hắn ta. Hắn ta quản trị ngôi nhà như cai quản một ngục thất và thú tiêu khiển ưa thích của hắn ta là bày đặt ra những trật tự và những quy tắc, điều lệ mới mà các thông cáo phổ biến được dán đầy bảng yết thị. Mọi người đều sợ hắn ta, nhưng dường như chính hắn ta lại không làm việc bao nhiêu, mỗi ngày họ chỉ thấy hắn ta một hoặc hai lần. Goethe thường hay thắc mắc là làm thế nào Kublinsky lại được giao phó cho nhiệm sở ấy. Người Nga gốc Ba Lan, hắn ta không có một tài đặc biệt hoặc tỏ ra xuất sắc trong lãnh vực nào cả. Và lại, có tin sầm si rằng hắn ta mắc bệnh đồng tính luyến ái, và có nhiều sự giao du đáng ngờ với anh tài xế.

— Tôi đã miêu tả một hình ảnh khá kém hấp dẫn, Goethe tươi cười nói, nhưng sự thực hắn ta không đến nỗi quá tệ như vậy đâu. Điều cốt yếu là tránh đừng nên làm hắn ta giận, bởi vì

khí hân ta nổi trận lôi đình thì cả nhà đều hay.

Đêm ấy Naujocks nghỉ trong một căn phòng giống y như căn phòng của Groethe và cũng ở cùng một dãy. Cậu gặp rất nhiều đồng nghiệp của bạn và thấy họ rất có thiện cảm. Tất cả họ đều trẻ và đầy nhiệt tâm. Họ đều than phiền về những quy lệ mà họ nhận thấy nghiêm khắc một cách vô ích, song Naujocks cũng nhận thấy là một nền kỷ luật nghiêm ngặt thực ra đã làm họ hăng say. Kublinsky con người của những tập quán bất di bất dịch, đã làm đủ mọi cách để người nào cũng có công việc làm suốt ngày. Buổi tối họ nghe radio, đánh bài hoặc tập thể thao. Tuyệt đối cấm uống rượu và hút thuốc. Các sự viếng thăm của bạn bè không được chấp nhận trừ ra các người bạn này là Đoàn viên của Đảng. Và các người này chỉ được chấp thuận cho ngủ lại một đêm mỗi tháng. Naujocks là người khách đầu tiên đến viếng thăm Groethe mặc dù anh làm việc ở đây đã hơn một năm rồi.

Sau cùng chàng biết rõ tính chất công việc ở đây mặc dù Groethe rất giữ ý tứ không bao giờ đá động đến khi có mặt các người khác. Nhiều vụng tập dầy cộm về quá khứ, gia đình, công việc và cả đến các thủ tiêu khiên của các đảng viên đã được thiết lập. Đó chính là phần vụ của tiền ban do Groethe phụ trách. Các

người khác phụ trách việc thiết lập hồ sơ về các đảng viên cộng sản nổi tiếng, các phần tử bị nghi ngờ hoạt động cho ngoại bang, các kẻ thù của Đảng, v.v...

Reinhard Heydrich, người đã sáng lập ra Ban ấy để làm nền tảng cho cơ quan Sicherheitsdienst, gọi tắt là SD, là một thanh niên trẻ có tài, bạn thiết của Himmler. Groethe, một người rất sáng trí, đã hiểu ngay rằng cơ sở ở đường Eichenallee càng hoạt động mạnh mẽ và có hiệu quả bao nhiêu thì quyền hạn của Heydrich trong những năm sắp tới càng rộng rãi bấy nhiêu. Lòng khâm phục của chàng đối với Heydrich vô bờ bến cho nên chàng dành cả thể xác lẫn tâm hồn vào công việc.

Đêm hôm ấy Naujocks nghĩ ngợi miên man và ngủ rất trẻ.

Ngày hôm sau, chàng chờ đợi trong âu lo kết quả buổi hội kiến giữa Groethe với Kublinsky về việc của chàng. Khoảng một tiếng đồng hồ sau chàng được mời đến. Vị Chánh sở đứng trước một khung cửa sổ rộng lớn trông ra các thảm cỏ được chăm sóc kỹ lưỡng. Ngay phút đầu tiên, chàng nhận thấy ông ta không có cảm tình. Kublinsky vào khoảng ba mươi tám tuổi, bụng phệ, da mặt mịn màng trắng đỏ như đàn bà. Ông ta đi qua đi lại.

THẾ CHIẾN THỨ HAI**55**

Groethe đang ngồi trước bàn viết của Kublinsky, hướng mắt đón tiếp chàng.

— À, Naujocks đây à, mời anh ngồi.

Giọng nói của viên Chánh sở the the một cách kỳ dị đối với một người quá to béo như ông.

— Groethe vừa nói với tôi về anh. Anh ấy có vẻ quý mến anh lắm.

Alfred ngồi xuống ghế và cố gắng tươi cười. Ông Chánh sở nói tiếp :

— Tôi nghĩ là anh thích làm việc ở đây ?
Naujocks gật đầu.

— Vậy thì, có lẽ tôi sẽ giúp anh được. Tổ chức của chúng tôi tuy rất nhỏ bé nhưng nó vô cùng quan trọng cho Đảng. Anh không thể nào làm việc như bất cứ ở một nơi nào khác, trái lại anh phải bỏ tất cả thì giờ, tâm trí vào đây. Tôi cũng cần nói để anh biết thêm rằng ở đây không ai làm việc vì tiền cả. Các phương tiện hạn hẹp của chúng tôi không cho phép chúng tôi trả lương cao như ở các hãng buôn được. Mỗi tháng anh sẽ chỉ được lãnh 90 đồng marks, trong đó người ta trừ đi hết mười lăm đồng tiền ăn. Anh sẽ phải bỏ tiền riêng để mua sắm bộ đồng phục và ngoài ra anh sẽ còn được xem như sẵn lòng đóng góp một phần nào vào quỹ của Đảng. Anh

thấy rõ là ở đây anh sẽ không bao giờ trở nên giàu có được.

Ông ta ngưng nói và đi qua đi lại trong phòng.

— Tuy nhiên, ông nói tiếp, một ngày gần đây cơ sở sẽ được bành trướng mạnh mẽ và nhiều phần vụ tin cần sẽ được dành cho những người đã tỏ ra có tác phong, đạo đức và có nhiều kinh nghiệm làm việc. Nếu anh tiếp tục làm việc cho Đảng như là anh đã làm trong thời gian qua, tôi tin chắc là rồi đây anh sẽ không hối tiếc gì cả.

Ông quay lại nhìn chăm bẵm vào mắt Naujocks và nói tiếp :

— Tôi cũng cần nói để anh hiểu rằng : ở đây, tôi là cấp chỉ huy, tôi chịu trách nhiệm về tất cả hành vi của anh, và tôi có quyền đòi hỏi ở anh một sự tuân phục tuyệt đối. Có thể anh sẽ thấy vài quy lệ làm mình bức bối, nhưng chúng cần thiết. Đừng bao giờ quên điều ấy. Tôi cũng cần khuyên thêm anh một lời : Nếu hiện tại, anh cảm thấy còn hơi do dự thì tốt hơn nên đi ngay, bởi vì sau này anh sẽ không còn được quyền tự do ấy nữa, một khi đã được giao phó công việc rồi thì anh sẽ phải ở đây mãi mãi. Anh nghe kịp tất cả những điều tôi nói chứ ?

Alfred hấp tấp gật đầu ưng chịu. Nhất

THẾ CHIẾN THỨ HAI

57

định là chàng không có một cảm tình nào đối với người ấy nhưng lòng hiếu kỳ của chàng bị khuấy gọi vì công việc mà người ta hứa sẽ giao phó cho chàng. Chàng có cảm giác là mình đã thuộc vào cái tổ chức kỳ dị ấy. rồi.

— Khi nào tôi có thể bắt đầu được, và tôi sẽ làm gì? Chàng hỏi.

— Anh sẽ bắt đầu ngay, Kublinsky nói. Anh phải cần vài ngày để làm quen với cách làm việc của chúng tôi. Groethe sẽ chỉ cho anh biết. Tam thời anh phụ giúp Groethe cho đến khi một công việc riêng biệt được giao phó cho anh. Anh đừng lo, sẽ có rất nhiều việc để làm.

Kublinsky ngồi xuống ghế một cách nặng nề. Cuộc hội kiến đã chấm dứt. Alfred nói vài lời cảm ơn, đoạn, bắt chước Groethe, chàng chào ông ta theo điệu nhà binh và bước ra với anh này. Naujocks vừa đầu quân vào cơ quan SD.

Khi ra ngoài, Groethe vui mừng vỗ vai chàng, nói:

— Hay quá chú nhỉ! chú thấy Kublinsky thuộc hạng người nào chưa. Nhưng thực ra, ông ta sẽ không bao giờ làm phiền chú quá nhiều đâu.

Chẳng mấy chốc chàng đã tỏ ra sáng trí và làm việc có hiệu quả. Chàng chỉ cần có

một tuần lễ để nắm vững công việc. Mỗi ngày hằng đồng báo cáo được gửi tới từ khắp nước Đức, hầu hết qua bản doanh của Heydrich ở Munich. Từ các báo cáo ấy, nhiều tên được trích ra, sau đó rất nhiều hồ sơ được mở ra, nơi mà tất cả các loại tin tức, tài liệu về người ấy được thu thập lưu trữ lại. Việc rất thường xảy ra là một hồ sơ được chuyển từ người này đến người khác để yêu cầu bổ túc các chi tiết về vài điểm nào đó.

Naujocks rất ngạc nhiên khi biết được số điệp viên hiện đang hoạt động tại Đức cho hầu hết các quốc gia Âu Châu. Goethe giải thích cho chàng biết rằng người ta cố ý vẫn không đá động gì đến các điệp viên ấy để cho Sở Gestapo, đang theo dõi chúng rất chặt chẽ, truy ra các đồng lõa của chúng. Một ngày nào đó, màn lưới sẽ được khóa chặt và không một tên nào có thể thoát được cả. Alfred chỉ nghe một cách say mê, ngoài ra chàng không nghĩ gì cả.

Hai tháng sau ngày đầu quân vào SD, chàng được thăng lên một cấp. Người ta ủy thác cho chàng một tiểu ban phụ trách riêng về các tay gián điệp Ba-lan. Nhưng các công việc mới này đã khiến chàng liên lạc trực tiếp với Kublinsky nhiều hơn, điều mà chẳng mấy lúc sau chàng đã lấy làm hối tiếc.

THẾ CHIẾN THỨ HAI**59**

Một hôm, chàng yêu cầu Groethe dẫn chàng đi thăm thành phố Bá-Linh, thành phố mà, dầu sao cũng là một trong các lý do đã khiến chàng rời bỏ Kiel. Bạn chàng nhìn chàng một cách khác thường và nói một cách khô khan là chuyện đó không thể được. Kublinsky đã cấm không cho bất cứ một ai đi ra ngoài cả, trừ trường hợp đi công tác chính thức. Mới đây mà chàng đã quên rồi sao? Naujocks tức giận vì sự tôn trọng tuyệt đối các qui luật, bèn lên xin gặp ông Chánh sở. Câu trả lời cũng thật gọn lỏn : « Không ! »

— Nhưng tại sao? Chàng bướng bỉnh hỏi lại.

— Ở đây người ta không hỏi tại sao, Naujocks ạ.

— Ông nghĩ là tôi sẽ tiết lộ tính chất công việc làm của tôi hoặc tôi sẽ say sưa đề cuối cùng phải vào tù chắc?

— Tôi đã trả lời anh rồi, Naujocks ạ. Một hoặc hai tháng nữa sự việc có thể sẽ đổi thay. Bây giờ anh hãy đi về ngay.

*

Naujocks trốn... ra thành phố. Chàng đáp xe điện đi về khu Kurfurstendamm và đi lang thang trong nhiều tiếng đồng hồ, bờ ngõ vì sự

chối lợi của thành phố và sự quá đông đảo của xe cộ lưu thông trên đường phố. Chàng biết rằng, chàng sẽ không bao giờ quên được giây phút ấy cả — Và lại vì thêm một duyên cớ nữa.

Lúc chàng trở về, vào khoảng 11 giờ, hai đồng nghiệp, nét mặt nghiêm nghị đang chờ đợi chàng, họ áp giải chàng vào văn phòng của Kublinsky. Trong suốt nửa tiếng đồng hồ, viên Chánh sở to béo la lối, hò hét, ông ta càng nổi cơn thịnh nộ bao nhiêu, Naujocks càng điềm nhiên bấy nhiêu. Cuối cùng, từ Trưởng ban, chàng bị hạ từng công tác xuống thành nhân viên thường và bị phạt sáu tuần lễ tạp dịch. Chàng phải chà rửa sàn nhà, quét vườn, vẩy cỏ, dọn bữa cho đồng nghiệp, dĩ nhiên đó là các công việc phụ trội chàng phải làm trong thời gian rỗi rảnh.

Chàng biết được là Groethe cũng rất giận chàng. Chàng trách anh « Anh bỏ rơi tôi ». Groethe rùn vai chẳng nói chẳng rằng.

Tuy nhiên công việc mới của chàng đã giúp chàng biết được nhiều cục diện kỳ lạ của đời sống riêng tư của Kublinsky. Với một ít điều mà chàng đã mắt thấy tay nghe được, chàng hiểu ngay ông ta thực sự là một người đồng tính luyến ái. Viên tài xế hoàn toàn được miễn tuân theo các qui luật. Hắn ta hút thuốc, uống rượu và đi ra

THỂ CHIẾN THỨ HAI**61**

phổ bất cứ lúc nào hần ta muốn. Naujocks bình tâm chờ thời.

Và, một ngày nọ, Diehls đến. Diehls là Chỉ huy trưởng Cảnh sát Đặc biệt và nhiều cơ quan an ninh ở Phổ. Ở miền Bắc nước Đức, ông ta là người đồng đẳng với Heydrich. Về danh tiếng hai người đều ngang nhau, nhưng đối với những ai biết sơ qua về những sự cạnh tranh trong nội bộ Đảng thì danh tánh của con « người mạnh » đã quá rõ ràng. Con người ngọt ngào quý quyết Heydrich, không phải sanh ra để nằm ở một chỗ, mai một cuộc đời ở Munich. Ông ta là một người có rất nhiều tham vọng, do đó đã ghét sâu cay Diehls. Về phần Kublinsky, đại diện riêng của Heydrich ở Bá-Linh, ít ra ông ta cũng hơi khinh suất khi mời vị Chỉ huy trưởng Cảnh sát Phổ đến dự tiệc. Trong khi đóng vai người hầu bàn trong buổi tiệc ấy, Naujocks đã biết được rất nhiều chuyện. Có thể chàng không thể biết được mặt trái của những gì đang được mưu định, nhưng chẳng đã hiểu được một cách không mấy khó khăn là Diehls đến thăm Kublinsky không phải chỉ vì xã giao suông mà thôi. Họ bàn tính với nhau về một sự hợp tác hoạt động.

Mười ngày sau buổi tiệc ấy, một cú điện thoại từ Munich reo vang làm Kublinsky giật nảy mình : Heydrich báo cho hần ta biết là

ông sẽ đến Bá-Linh vào lúc 16 giờ. Tức khắc sự hốt hoảng của viên Chánh sở được truyền ngay sang đám nhân viên của tòa nhà ở đường Eichenallée, các người này đều biết qua bầu không khí sôi nổi của những giờ phút sắp sửa có cuộc thanh tra. Mỗi âu lo của Kublinsky nằm trên nhiều nguyên do quan trọng mà trong lúc hoảng hốt hẩn ta đã để chúng lộ ra. Hẩn ta ra lệnh cấm nhứt đám SS không được nói đến cuộc viếng thăm của Diehls trong mọi trường hợp, điều này tất nhiên đã trở thành đề tài chính của các câu chuyện sàm si trong đám nhân viên ngay tức khắc. Tương lai của Kublinsky là chủ đề của nhiều cuộc đàm tiếu.

Chuyện khá kỳ hoặc, số phận của viên Chánh sở lại được gắn liền với một tai nạn vừa xảy ra cho viên tài xế : anh này vừa té cầu thang, bị bong gân đầu gối, do đó không lái xe được. Chính Naujocks, trong tư cách người quản lãnh mọi việc đã nhận được lệnh thay thế anh tài xế ra đón Heydrich ở nhà ga.

Hơi bị kích động vì một sự mạng bất ngờ mà chàng cảm thấy quá quan trọng, chàng vội vã lái chiếc xe Buick của sở và lên đường, 15 giờ 45 chàng đã có mặt ở ga. Chàng không biết rồi đây sẽ gọi Heydrich bằng gì khi cần thưa chuyện với ông này, cũng không

biết cả người khách nổi danh ấy sẽ ngồi ở đâu, bên cạnh chàng hay phía đằng sau xe. Chàng nhận ra ngay tức khắc con người đang tiến về phía chàng, qua các hình ảnh đã được in trên báo chí: lớn người, mảnh khảnh, mặc một bộ đồng phục SS đen tuyệt hảo, với một sợi giây nịch được đánh bóng kỹ lưỡng và đôi giày ống cao. Ông ta ăn mặc tao nhã đến nỗi có vẻ như vừa tham dự xong một cuộc diễn binh hơn là vừa trải qua một ngày hành trình trên xe lửa. Ông ta đưa cho Naujocks một chiếc cặp da lớn màu đen và vào ngồi ở băng sau xe.

Trong khi lái xe chen chúc giữa đám đông xe cộ, Alfred làm gan hỏi ông xếp lớn đi đường có được bình yên không. Câu trả lời với giọng vui vẻ làm chàng phấn khởi và đánh bạo :

— Thưa ông, tôi được biết là ông có ở Kiel mấy năm. Tôi mong là thành phố ấy làm ông đẹp ý. Đó là quê quán của tôi.

Heydrich đã trả lời và giọng nói của ông rất dịu dàng. Trong suốt hai mươi phút tiếp theo. Họ nói chuyện với nhau về những người họ từng quen biết, về những nơi mà họ biết qua, đến nỗi khi chiếc xe ngừng lại trước tòa nhà thì dường như đã có một sự thân mật nào giữa họ. Kublinsky với một nụ cười toe toét trên môi, đứng chờ đợi họ nơi cửa. « Quá vồn vã » Naujocks bình phẩm.

Sau đó khi thấy họ lại trong buổi ăn, chàng hiểu là buổi gặp gỡ giữa họ đã có vẻ sôi nổi hơn là tốt đẹp. Heydrich, với giọng nói ngọt ngào, khuyên nhủ một cách thức bách viên Chánh sở bị kích động hơn bao giờ hết nên nghỉ phép một thời gian.

— Anh làm việc quá nhiều và anh có vẻ không được khỏe, ông ta nói với một giọng ân cần giả tạo.

Trong khi dọn dẹp bàn ăn, Naujocks tự hỏi không biết khi nào và bằng cách nào Kublinsky đã có thể tự làm lộ chân tướng.

Gần nửa đêm, chàng lại làm tài xế. Lần này Heydrich ngồi cạnh chàng và hỏi chàng ngay khi cánh cửa xe vừa đóng lại :

— Anh có thích công việc anh làm ở đây không ?

Alfred cảm thấy có một sự dọ hỏi trong câu ấy. Xong chàng cố gắng giữ một thái độ hết sức chân thành để đánh một ván bài quyết định. Bằng những câu hỏi ngây ngô chàng kể ra tất cả những nỗi bất mãn của mình :

— Tại sao người ta lại có vẻ như là không tin nhiệm chúng tôi ? Tại sao người ta không bao giờ cho phép chúng tôi đi ra ngoài ? Nếu người ta nghĩ là chúng tôi không đáng được tin nhiệm thì tại sao lại cho chúng tôi làm

THỂ CHIẾN THỨ HAI**65**

việc ở đây ? Dầu gì đi nữa chúng tôi cũng đâu phải là những kẻ sát nhân.

Chàng đề cập một cách kín đáo đến những sự giao du khác thường giữa Kublinsky với viên tài xế, đoạn đột ngột tung ra quả bom Diehls, Heydrich vẫn giữ vẻ mặt thản nhiên nhưng rõ ràng là cú đâm của chàng đã trúng đích.

Họ từ biệt nhau bằng một cái siết tay thật chắc. Điều này, Naujocks nghĩ, có tầm quan trọng của nó. Heydrich nhảy lên tàu đi Munich, và Alfred rất lấy làm vừa ý ở mình, có cảm giác như vừa đoạt được một chiến thắng đáng kể.

Một tuần sau, một đại diện SD đột ngột đến Munich và gặp riêng Kublinsky trong một tiếng đồng hồ. Sau đó viên Chánh sở phi nộn xuất hiện mặt mày tái mét, tay chân run rẩy. Ông ta báo cho toàn thể nhân viên biết rằng ông ta đi nghỉ phép trong một thời gian vô hạn định. Ông rời nhiệm sở ngay với viên đại diện của SD. Ngày hôm sau viên tân Chánh sở đến.

Đó là Hermann Behrens, sanh năm 1907 ở Wilhelmshaven nơi mà ông ta đã quen biết được với Heydrich, lúc bấy giờ là Trung úy Hải quân. Ba má Behrens có một lữ quán nơi mà viên sĩ quan trẻ thường hay đến uống rượu

biên sở đến tháng trả tiền. Behrens bị treo cổ ở Nam-tur năm 1946.

Naujocks là người đầu tiên được Behrens gọi trình diện, điều không làm một nhân viên nào lấy làm lạ cả. Buổi gặp gỡ rất vắng tắt. Viên tân Chánh sở báo cho chàng biết là Heydrich gửi lời hỏi thăm chàng và ông ta đã chỉ thị bổ nhiệm chàng làm Trưởng ban với phụ cấp hẳn hoi.

Thực sự Naujocks trở thành phụ tá đặc biệt của Behrens và công việc đầu tiên của chàng là nghiên cứu một kế hoạch cải tiến cơ quan. Khi bước ra khỏi văn phòng ông Chánh sở, chàng rất đôi bàng hoàng trước sự biến chuyển quá đột ngột của tình thế.

Một năm sau cơ sở đường Eichenallée đóng cửa và dời về trụ sở rộng hơn ở đường Prinz-Albrechtstrasse. Heydrich rời Munich về đặt Tổng hành dinh ở đấy. Ông ta đã đánh bại được Diehls và bây giờ là chủ tể của nhiều cơ quan an ninh trên khắp lãnh thổ Đức quốc. Cũng bắt đầu từ đấy, tình hình biến chuyển dồn dập.

III

Viên Thiếu Tá

Hồ sơ mật về các điệp viên Nga, do Naujocks phụ trách, dày thêm dần dần. Mặc dù bề ngoài các mối giao hảo giữa Nga và Đức vẫn có vẻ mật thiết, nhưng các cơ quan tình báo của đôi bên đã gia tăng hoạt động đến độ cuồng nhiệt và đối đầu nhau trong một trận chiến tranh lạnh một mất một còn, bằng cách dùng đến vô số sự mua chuộc, lung lạc, bắt cóc, đặt những máy truyền tin bí mật để nghe lén và các cuộc phá hoại. Mỗi một giai đoạn, một biến chuyển của cuộc chiến tranh lạnh ấy đều nằm trong hồ sơ của Naujocks dưới hình thức báo cáo chi tiết với những con số chính xác, các báo ấy tập trung lại cho phép chàng phối kiểm và lột trần các «việc ngẫu nhiên» khỏi các đặc tính bí hiểm của chúng và cô đọng chúng lại thành những bản thông báo. Óc tưởng tượng của con người trai trẻ nơi chàng phát triển mạnh. Chàng nôn nóng chờ đợi đến lúc mà chính chàng được chỉ định nhúng tay vào một công việc quan trọng.

Một danh xưng đã khởi phát ra tất cả. Danh xưng ấy xuất hiện không ngừng trong các báo

cáo được chuyển về từ các nguồn tin biệt lập và cách xa nhau, từ Leningrad (Nga) và từ Vienne (Áo): Anton Horvath, Thiếu Tá hai mươi ba tuổi của quân đội Tiệp-Khắc, độc thân, xuất thân từ một gia đình nông dân. Ba năm trước, Horvath là thành viên của một trong rất nhiều phái bộ quân sự thường được trao đổi giữa Mạc-tư-khoa và Prague, và người ta biết được là y vẫn giữ nhiều sự liên lạc chặt chẽ với Hồng quân (quân đội Nga). Đó là một con người điềm tĩnh, làm việc hữu hiệu và có rất nhiều tham vọng, y đã phục vụ quân đội y rất đặc lực. Thế cho nên y đã được chọn để làm một chuyến xuất ngoại thứ hai — lần này sang Bá-linh và làm việc tạm thời tại văn phòng của tùy viên quân sự sứ quán Tiệp-Khắc. Nhờ vào bộ dáng tao nhã của mình, y hoà mình dễ dàng vào giới ngoại giao. Ngoài ra, y còn được các sĩ quan tham mưu Lục quân Đức mến trọng. Khi y phải rời Bá-linh các bạn hữu mà y đã quen được ở đây lấy làm thương tiếc lắm, nhưng các nhân viên của SD, có nhiệm vụ theo dõi y, đã nuôi nhiều ý tưởng khác về y: đối với họ, y quan hệ hơn bao giờ hết.

Một điệp viên hai mang ở Prague, tên là Borg, vừa làm việc cho Nga, vừa làm việc cho Đức nên đã lãnh được rất nhiều tiền của cả

THẾ CHIẾN THỨ HAI

69

hai phía, đã báo cáo cho Bá-linh biết rằng viên Thiếu Tá lanh lợi ấy đã không được kín miệng mấy : ông ta đã tiết lộ cho em gái ông ta biết rằng trong thời gian làm việc ở Đức, ông ta đã giao thiệp với một số người, và các sự quen biết này có thể là một mối lợi to tát và qui báu cho các bạn người Nga của ông ta.

Tin báo ấy tuy tầm thường song đáng được nghiên cứu một cách kỹ lưỡng. Trước hết vì nguồn gốc của nó. Các điệp viên hai mang không bao giờ được tin tưởng một cách hoàn toàn và ngay tức khắc cả, và Borg cũng không thoát khỏi được qui luật đó. Cũng như các đồng nghiệp, hắn sống một cuộc đời xa hoa cũng như bất ổn. Các món tiền kiếm được rất to, nhưng dù có cả một kho tàng cũng không thể nào mua được cho hắn thêm một ngày sống nếu hắn vừa vấp vấp trong công việc. Mỗi một « thân chủ » của hắn đều biết rằng hắn phục vụ địch quân hoặc, rõ ràng hơn, trong khi người Nga đang nghi ngờ hắn chỉ làm việc cho người Đức, người Đức lại tin chắc hắn là điệp viên Nga. Tuy thế hắn là một phần tử qui giá. Các tin báo của hắn rất đúng và thỉnh thoảng người ta có thể giao cho hắn các bản báo cáo giả để hắn chuyển nguyên vẹn cho địch. Vì thế người đề cho hắn yên. Một ngày

kia có thể hấn sẽ ngã gục trước một viên đạn nặc danh, hấn ta cũng biết vậy nên hưởng thụ tối đa đời sống hiện tại.

Naujocks, bằng vào các tin báo đã nghiên cứu kỹ lưỡng báo cáo của Borg về Thiếu Tá Horvath, đoạn đến gặp Heydrich :

— Tôi tưởng, chàng nói thông thả, chúng ta nên đặc biệt quan tâm đến người này.

Chàng đặt tập hồ sơ mở sẵn trước mặt vị thượng cấp, và ngồi đợi Heydrich đọc xong bản tóm lược sự tình :

— Có thể đây là một điệp viên mới của Nga, tên này có vẻ như hiểu biết tất cả mọi sự chuyển động của quân đội ta ở Miền Đông.

— Có thể lắm, Heydrich nói, chúng ta biết gì về con người ấy ?

— Gần như không gì cả, ngoại trừ việc hấn thâu thập được rất nhiều tin tức và điều chắc chắn là hấn đã để mắt được vào các hồ sơ ở Bộ Tổng tham mưu Quân lực. Theo sự hiểu biết của chúng tôi thì các tài liệu mà hấn đã chuyển đi trong mấy tháng gần đây không mật gì cho lắm, thế nhưng cũng rất phiền phức. Cũng có thể là chúng ta chỉ bắt được có một phần tư số tin tức mà hấn đã đánh đi. Dù thế nào đi nữa, đó cũng là một người rất đa mang.

Heydrich vỗ nhẹ vào xấp hồ sơ :

THẾ CHIẾN THỨ HAI**71**

— Anh đã đưa cái này cho Behrens coi chưa ?

— Ông ta đã được thông báo ngay từ lúc đầu và chính ông ta đã bảo tôi phải trình ông ngay khi có một yếu tố mới nào vừa xuất hiện.

— Vậy thì, nếu ông ta có thể để anh rảnh rỗi vài ngày, tôi muốn anh đi gặp viên Thiếu Tá và xem coi có thể thu thập được gì chẳng. Tôi xin anh cố giữ đừng làm gì quá đáng và cũng đừng nên ngã lòng nếu chuyến đi ấy không đi đến đâu cả. Đây chỉ là một sự phối kiểm thường lệ.

Naujocks rất lấy làm vui sướng.

— Tôi không chú tâm nhiều đến Horvath, Heydrich nói tiếp, mà chỉ đến các « nguồn » cung cấp tin tức cho hắn ta thôi. Tôi muốn biết tên phản bội nào đang đứng trong hàng ngũ của chúng ta.

Ngay buổi chiều hôm ấy Naujocks đáp xe lửa đi Prague (1).

Trong khi con tàu tốc hành lao mình trong đêm tối, chàng nhận thấy rằng các chỉ thị về chuyển công tác đầu tiên này mơ hồ quá. Không vũ khí, không kế hoạch, chàng tiến vào đất địch. Chắc hẳn, trước hết chàng cần phải gặp Borg, nhưng ngay cả buổi gặp gỡ ấy cũng

1. Thủ đô Tiệp-Khắc,

phải được suy nghĩ cho chính chắn. Chàng quả quyết dấn thân vào mọi sự hiểm nguy có thể xảy ra cho một điệp viên trong một thủ đồ ngoại quốc ; bị bắt giữ, bị một chiếc xe vô danh cán chết, bị bắt cóc hoặc ít ra cũng bị theo dõi chặt chẽ.

Mặt khác, không có sự giúp đỡ của Borg lúc khởi đầu, chắc chắn là chàng sẽ chẳng đi được bao xa. Đã chấp nhận các tin tức do hắc ta cung cấp thì tin hắc ta cũng chẳng sao. Naujocks suy nghĩ mãi... Rốt cuộc, Naujocks tự bảo là một cuộc gặp gỡ với Borg thế nào cũng có những ảnh hưởng vang dội, nhưng sự tình dù có như thế nào cũng mặc kệ, chẳng hơn một sự chờ đợi vô vọng á.

Đêm ấy chàng không ngủ được bao nhiêu và sáng ngày hôm sau, khi đến khách sạn « Trung ương » chẳng có vẻ thiếu náo của một chàng điệp viên bị vỡ mộng.

Sau khi hấp tấp dùng điểm tâm, chàng gọi điện thoại yêu cầu Borg đến gặp chàng ngay ở khách sạn. « Không thể được, trước giờ ăn trưa », người điệp viên hai mang đáp. Hắc sẽ tìm gặp Naujocks vào giữa trưa. Hắc không lộ vẻ vui mừng cũng không ngạc nhiên, và không hỏi một câu nào cả. Naujocks cảm thấy mình còn non nớt quá do đó chàng hơi chơi vơi. Chàng đứng ở cửa sổ nhìn băng

THẾ CHIẾN THỨ HAI

73

quơ ra bên ngoài. Mưa rơi lất phất. Tinh thần khá sa sút, chàng xuống phố, đi thơ thẩn. Chàng hoài công tìm lời đáp cho câu hỏi mà chàng không ngừng đặt ra : Nền làm gì ? Chàng mua một tờ báo nhưng không nhìn qua lấy một chữ. Chàng ghé vào một nhà hàng uống một ly nước trong khi không hề thấy khát.

Ướt đầm và khổ sở, chàng trở về phòng. Trong khi cởi chiếc áo mưa, tia mắt chàng chợt nhìn đến chiếc va li chàng để trên giường.

Chiếc va li đã bị đổi chỗ. Chàng hồi hải soát lại đồ đạc trong khi mọi ý nghĩ quay cuồng trong đầu óc. Chàng không có để một tài liệu hoặc một vật có hai nào trong ấy cả. Song le, điều làm chàng lo nghĩ là có một kẻ nào đã chú ý đến chiếc va li của chàng và đã lục lọi nó. Kẻ ấy là ai ?

Chàng tự trách mình quá cầu thả. Chàng cảm thấy vô cùng xấu hổ với ý nghĩ là một chú bé để sai vật hoặc một chị bồi phòng đã có thể lợi dụng sự ngu ngốc của chàng như vậy. Chàng vừa được một bài học mà chàng không bao giờ quên.

Borg đến quán rượu y giờ hẹn và tiến thẳng đến bên Naujocks, chàng ta đang nhâm nhi một ly Pernod, vẻ mặt buồn bã.

Nhỏ người, phục phịch, ăn mặc rất tươm

tất, Borg có vẻ đã rất mạnh khỏe mặc dù bây giờ đây sự ăn chơi trác táng đã làm cho ông ta hơi nhão đi. Họ siết chặt tay nhau và bùng ly đến một chiếc bàn phía trong cùng.

— Bản tin của anh rất hay, Naujocks nói. Nhưng anh có được tin tức gì khác nữa về bạn của anh không ?

Borg lắc đầu.

— Không. Anh có chỉ thị gì cho tôi chăng?

Naujocks suy nghĩ. Đó chính là câu hỏi đang quây cuồng trong đầu óc chàng. Chàng có thể có những chỉ thị nào để chuyển lại cho ông ta đây ?

— Tôi muốn gặp hắn ta.

Borg có vẻ ngạc nhiên.

— Có thể, nhưng anh sẽ nói anh là ai ?

Trước sự thúc giục của tình thế, Naujocks đã định được một kế hoạch, khá mơ hồ, nhưng dầu sao đó cũng là một ý kiến.

— A ! Anh nói với hắn tôi là một nhân vật quan trọng làm việc cho « họ » và đang có một công tác đặc biệt. Anh nói với hắn là trong tương lai tôi có thể cần đến hắn và dầu sao tôi cũng muốn được gặp hắn để nói đôi lời cảm ơn.

Borg mỉm cười :

— Mưu mẹo khá lắm... Tuy nhiên, xin

cầu chúc anh may mắn. Có lẽ mọi việc sẽ suông sẻ bởi vì đó không phải là một tay nhà nghề thật sự.

Dường như có một chút gì khinh thường trong giọng nói của Borg. Naujocks lại nghĩ đến việc chiếc va-li. Đột nhiên chàng uống cạn ly và chấm dứt buổi gặp gỡ. Borg từ giả chàng và nói :

— Tôi sẽ điện thoại cho anh vào lúc 18 giờ, tôi không hứa gì cả, nhưng tôi sẽ cố hết sức.

Khi hẳn ta đã đi rồi, Naujocks mới lững thững về phòng.

Sa-Déc

Thursday, October 20, 2016

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

Gần 19 giờ, chuông điện thoại reo vang, Naujocks đã trải qua một buổi trưa chán nản với những nỗi bứt rứt và ưu tư ngập tràn tâm não. Giọng nói ở đầu giây phía bên kia vang lên :

— Nửa giờ nữa, ngay chỗ cũ.

Lần đầu tiên trong ngày, chàng không làm sao trấn áp được sự kích thích đang dâng tràn.

Thiếu Tá Horvath cao lớn, tóc hoa râm khá sớm với đôi mắt xanh thật đẹp. Ông ta có dáng đi thanh lịch trong bộ đồng phục. Một sự hoài nghi xâm chiếm Naujocks : con người ấy không mấy mai có vẻ gì giống một điệp viên cổ điển cả, đối với khách bàng quang

ông ta chỉ là một sĩ quan rạng rỡ và một người trong giới hào hoa. Horvath có dẫn theo một cô gái trẻ thật đẹp với mái tóc vàng nâu mà ông ta giới thiệu là Paula, em gái mình.

Vẻ đẹp thù mị của Paula tương phản với cặp mắt đen láy và đặc biệt long lanh của nàng.

Borg giới thiệu mọi người với nhau.

— Hy vọng là sự hiện diện của tôi không làm ông bức mình, Paula nói. Anh tôi có thói quen đi đâu cũng dắt tôi theo.

Giọng nói của nàng làm Naujocks cảm thấy hình như có một luồng điện chạy dài sau gáy chàng. Horvath cười:

— Josef đã nói với chúng tôi là ông không quen biết ai ở Prague cả và cô ấy lại đòi đi theo tôi ngay.

— Cô ấy cùng đến thật là một vinh hạnh cho tôi, Naujocks đáp lí nhí.

— Bây giờ tôi xin phép phải đi. Tôi lỡ có hẹn, xin quý vị thứ lỗi... Borg nói vừa nhìn đồng hồ tay.

Hắn rút lui sau khi chào mọi người.

Naujocks mời mọi người đi dùng cơm và hai anh em Horvath đưa chàng đến một nhà hàng yên tĩnh ở vùng ngoại ô. Ngồi trên xe ta-xi, chàng nhắm định lại tình thế. Nó có vẻ

THẾ CHIẾN THỨ HAI

77

khác thường và xét chung chàng vẫn cảm thấy không được hoàn toàn tự tin ở mình. Không có gì chứng tỏ con người ấy là một điệp viên cả ngoại trừ sự kiện ông ta hiện đang có mặt bên chàng : Nhưng nếu ông ta muốn nói chuyện về công việc làm thì tại sao ông ta lại dắt em gái theo làm gì ? Hay là nàng cũng là người trong nghề ?

Tuy nhiên buổi tối hôm ấy cũng bắt đầu vui vẻ. Chàng theo sự hướng dẫn của Horvath.

Họ ngồi vào một chiếc bàn ở trong cùng. Paula xin lỗi vắng mặt một lúc và Horvath thừa dịp ấy nói nhỏ với chàng.

— Ông bạn có vẻ hơi lầy lăm lẹ ?

— Vô cùng, Naujocks cười mỉm trả lời.

— Một người trong chúng tôi dính liu vào công việc này là đã quá lăm rồi, Horvath sa sầm nét mặt nói, nhưng bây giờ đây, em tôi nó lại cũng bị vướng vào. Tuy nhiên, chỉ có trời biết là tôi không hề rủ ren nó.

Naujocks sùng sốt đến lạnh người. Paula Horvath cũng làm việc cho người Nga nữa à ? Song chàng cố trấn tĩnh ngay.

— Thế à, thế à, chàng lăm bầm.

Chàng thở phào khoan khoái khi thấy nàng trở lại. Chàng ngắm nhìn nàng với một hứng vị mới. Như vậy thì đó là một nàng Mata

Hari mới... (1) Canaris đã có tiếng là đã si mê nàng đầu tiên. Vì phỏng nàng ấy giống nàng này...

Khi ăn đến món cá hấp thì chính Paula đã công nhiên đề cập đến công việc. Cô hỏi chàng định lưu lại Prague bao lâu và có cần anh em cô giúp đỡ gì không. Ở câu hỏi thứ nhứt, chàng đáp một cách lơ lửng : vài ngày. Câu thứ hai : không. Chàng chỉ muốn gặp họ để đàm luận về tình hình chung.

-- Chính tôi mới là người hỏi quý vị xem tôi có thể giúp gì được cho quý vị không, chàng nói. Quý vị có điều gì không vừa ý về phía chúng tôi không ?

Ông Thiếu Tá vồn vã trả lời :

— Không có gì cả, mọi việc đều rất tốt đẹp. Tuy nhiên, tôi muốn dùng một số tiền để thiết lập và khai thác một mối liên lạc mới. Đó là một người của Không quân Đức (Luft-waffe), mẹ ông này là người Tiệp-Khắc. Ông ta hiện đang làm việc trong một cơ sở bí mật, gần Lubeck, ông ta hiện đang rất túng quẫn và tôi muốn giúp đỡ ông ta.

Naujocks tán đồng :

— Tốt lắm, chúng tôi sẽ có thể thu xếp

1. Đọc « Những Trận Đánh Lịch-Sử của Hitler », sách đã phát hành — Sông-Kiên xb.

THẾ CHIẾN THỨ HAI**79**

được chuyện ấy. Chàng băn khoăn, nhưng mọi sự nghi ngờ về con người hiện đối diện với chàng bây giờ đây đã tan biến. Chàng cảm thấy không còn cần phải kéo dài buổi đàm đạo nữa. Các người khách của chàng, họ cũng không có ý gì gọi là ngờ vực chàng cả. Cuối bữa ăn, chàng đã biết được danh tánh của ba « đường dây » của Nga ở Đức, bí danh của « nguồn tin » của họ cũng như một số tin tức nhỏ nhặt nhưng rất có ích lợi. Ý nghĩ là Paula có dính líu vào tất cả các chuyện ấy làm chàng bối rối đôi chút. Anh năng, thì được, nhưng con người đẹp để đi dạo ấy...

Hai ly rượu tokay làm họ vui vẻ hơn và trở nên thân mật hơn và Naujocks tiếc rẻ là họ phải chia tay nhau. Sau khi cạn ly rượu cuối cùng ở nhà Horvath, chàng lãnh phần đưa Paula về, hai người sánh bước trên các con đường khuya vắng vẻ. Chàng cảm thấy nôn nóng muốn hỏi nàng xem tại sao nàng lại chọn cuộc sống ấy, song chàng lại ngượng ngịu không làm sao mở lời được. Người ta đã tiết lộ cho chàng tất cả những gì chàng muốn biết. Chàng đã đạt đến giai đoạn mà từ đó chàng phải cố tránh không được phạm phải một vụng về nào.



Ba tuần lễ sau khi về đến Bá-linh. Chàng

biết được kết quả chuyến đi Prague của mình. Chàng nộp cho Heydrich một bản báo cáo dài chi tiết trong ấy chàng trình bày lại cách bắt liên lạc với Horvath và các câu chuyện được đề cập tới trong buổi đàn đạo với ông này và bản danh sách các tên mà chàng đã thu lượm được. Tất cả, trừ một tên duy nhất.

Heydrich và Behrens vô cùng hoan hỷ. Họ cho theo dõi chặt chẽ các người bị tình nghi và cuối cùng ngày mà họ quyết định sập bẫy đã đến. Theo thông lệ, Naujocks nhận được một bản sao danh sách cách người đã bị bắt giữ. Năm người đã bị bắt vì bản báo cáo của chàng. Người thứ sáu là một phụ nữ bị bắt ngay trên chuyến xe lửa từ Prague đến Bá linh và sau khi lục soát người ta đã tìm được trong mình cô một cuộn vi phim (microfilm). Cô ta tên là Paulá Horvath.

IV *Edith*

Hắn có một vóc dáng lý tưởng của các cô gái lãng mạn : cao lớn, mảnh khảnh, một khuôn mặt ưa nhìn, đôi mắt sáng và cuốn hút, miệng gợi cảm với đôi hàm răng trắng bóng. Hắn tên là Rudolf Formis.

Naujocks nhận thấy hắn có vài nét tựa tựa Heydrich, nhưng ông này không mấy thích về sự so sánh ấy. Sau khi đưa cho chàng xem bức ảnh, vị chỉ huy của chàng nói với chàng :

— Chính Führer đã đích thân chỉ thị cho tôi tìm người này. Tôi đã hứa là sẽ bắt sống hắn ta đem về đây. Tất cả những gì tôi có thể cho anh biết...

Ngón tay trỏ của ông dừng lại một chấm trên tấm bản đồ treo trên tường :

—... là hắn ta đang hoạt động ở trong vùng này, cách Prague độ 40 cây số về phía Nam, gần một ngôi làng tên là Pribram. Chúng tôi không thể xác định rõ hơn địa điểm hoạt động của hắn ta, bởi vì các chuyên gia về nhắm hướng vô tuyến điện (radiogoniométrie) phải làm việc từ

quá xa. Hẳn ta phát thanh mỗi ngày hai lần, 8 giờ và 10 giờ đêm, vùng thẳm âm của đài phát thanh này bao trùm toàn cõi miền Nam nước Đức. Đó là bộ phận tuyên truyền trực tiếp của « Mặt trận đen » của Strasser, như anh đã biết, ông này là đối thủ cuối cùng và dữ dội nhất của Hitler. Sự tuyên truyền ấy, không lấy gì làm nguy hiểm lắm, nhưng Fuhrer muốn chấm dứt sứ mệnh này ngay. Anh có toàn quyền để hoàn tất công việc ấy, điều chính yếu là phải hành động thật nhanh.

Trở về phòng việc, Naujocks nghiên cứu tỉ mỉ vấn đề mà thượng cấp vừa đặt cho chàng. Nước Tiệp Khắc là một quốc gia nguy hiểm để tổ chức ở đây một cuộc bắt cóc. Ở đó người Đức luôn luôn bị nghi ngờ, bị theo dõi chặt chẽ và cảnh sát Tiệp rất tài giỏi. Hai người — đúng vậy, phải cần đến hai người— sẽ phải vượt qua nhiều sự khó khăn to tát trừ phi họ là bậc thầy trong nghệ thuật cải trang. Hai người à ? Xét cho cùng, tại sao chàng lại không mang theo một người đàn bà nhỉ ? Chàng quyết định dẫn theo Tania.

Tania là một cô gái nhỏ nhắn, tóc vàng nâu, làm việc tại Bộ Nội vụ. Nàng đã tự xem như vị hôn thê của chàng, song Naujocks luôn luôn im lặng một cách thận trọng mỗi khi nàng đề cập đến vấn đề hôn nhân. Thực sự,

chàng rất yêu nàng và ý nghĩ sẽ cùng nàng lập gia thất làm chàng rất thích ý. Tuy nhiên có hằng khối việc khó khăn cần phải giải quyết trước đã, và Heydrich là một trong các điều khó khăn chính yếu ấy. Mặc dù đối với mọi người, tánh hảo ngọt của ông ta không còn gì gọi là bí mật nữa, nhưng vị chỉ huy trưởng cơ quan SD luôn luôn cương quyết chống lại việc lập gia đình và mọi cuộc giao du thân mật về tình cảm. Ý tưởng dùng một phụ nữ trong công tác không làm ông vui thích nhưng dầu sao Naujocks cũng đã được toàn quyền hành động.

Tối hôm ấy chàng đến thăm Tania và nói cho nàng biết và kế hoạch của mình trong khi nàng đang sửa soạn thức ăn tại nhà nàng ở đường Derfflingerstrasse. Trước hết nàng lấy làm sung sướng được đi theo người yêu trong hai hay ba ngày hoặc lâu hơn nữa. Nàng còn bảy ngày phép muốn lấy lúc nào tùy thích. Nhưng lần lần theo các sự giải thích của Naujocks, chàng thấy nàng lộ vẻ lo lắng. Cuối cùng nàng nói với chàng :

— Em không biết công tác này quan trọng ra sao. Nhưng xin anh hiền dùm em Alfred ạ : không phải là em sợ — nếu có chẳng thì chỉ sợ cho anh mà thôi — nhưng em ngại sẽ lỗi lầm và, em chắc như vậy, em sẽ bị lộ hình tích nhanh chóng.

— Đừng vội bậy, Tania.

— Đó là sự thật. Em không « vamp » một tí nào cả. Và em nói dối cũng không được hay, em sẽ làm hỏng tất cả. Việc ấy, càng nghĩ đến, càng làm em khiếp sợ. Em không thể nào chịu được ý nghĩ em là một mối nguy thêm cho anh.

Chàng không trả lời, nhưng chàng thất vọng.

— Em có ý kiến này, nàng nói vừa đứng dậy. Tại sao anh không mời theo một người hoàn toàn không biết gì về công việc ấy?

— Một người đàn bà khác?

— Đúng vậy, Edith chẳng hạn.

— Edith ? Naujocks nói theo, sừng sốt.

— Sao lại không ? Chị ấy rất thông minh, chị có thể nghĩ huấn luyện trong vài ngày, chị rất thân với em.

Chàng nhìn Tania một lúc lâu. Edith Karlebach là một thiếu nữ tóc vàng rất vui tính và bạo dạn, nàng ở cạnh phòng Tania và hiện đang điều khiển một lớp thể thao thẩm mỹ cho các nhà kinh doanh âu lo về vòng bụng lớn dần của mình. Chàng chỉ quen sơ với cô, nhưng lời đề nghị chàng mời cô cùng đi của Tania là một dấu hiệu tin cậy làm chàng thần phục.

— Đồng ý, chàng nói. Nhưng em đề nghị

thì tốt hơn. Vì lịch sự, anh đâu có thể nào đích thân gọi điện thoại mời cô cùng đi ngoại quốc với anh trong vài ngày.

Tania nhắc ống nói lên.

Khi chàng đem ý kiến ấy trình lên Heydrich, viên chỉ huy trưởng cơ quan SD nổ một nụ cười mai mỉa :

— Hay lắm, ý kiến hay lắm, Naujocks ạ.

Tôi nghĩ là anh — hay đúng hơn là cơ quan — sẽ được hưởng rất nhiều quyền lợi về chuyến đi này. Tuy nhiên anh đừng nên quên rằng anh cũng có một tí việc phải làm.

Chàng đã được thưởng cấp cho phép, mặc dù với sự miễn cưỡng. Các chi tiết về chuyến công tác được đem ra duyệt lại kỹ càng trong một buổi họp giữa Naujocks và Hubert cố vấn Hình sự của cơ quan.

Chàng được cấp cho một chiếc xe Mercedes mang số đăng bộ ở Kiel. Về hành lý thì sẽ có tất cả các đồ đạc thường lệ của một cặp uyên ương trong một chuyến đi chơi miền núi : giấy trượt tuyết, trái cây, đồ ăn, một máy hát và hai ba chiếc va li. Một giấy thông hành mang tên Alfred Gerber, nhà doanh nghiệp, và các giấy tờ xe cũng mang tên này. Nhiều bản đồ chi tiết về vùng cần phải lục lọi. Naujocks cũng nhận lãnh được một ống dòm cực mạnh và hai máy chụp hình.

— Một khi đã khám phá ra được Formis rồi, Heydrich nói với chàng, trước hết anh phải theo dõi hắn ta trong một thời gian. Kể đó, anh trở về Bá-linh ngay để mang sang các dụng cụ phá hoại cần thiết. Trong khi chưa biết được Formis ở đâu cả mà mang các thứ ấy theo thì bất tiện và nguy hiểm lắm.

Naujocks cần nhiều tiền nên phải cho phép chàng mang theo bằng cách bất hợp pháp. Người Đức nhập cảnh vào Tiệp Khắc chỉ được phép mang theo một số tiền nhỏ. Groethe phụ giúp Alfred nhét các bó bạc giấy 100 marks vào khắp nơi trong xe : dưới băng dưới thảm lót sàn xe, trong cốp sau và ngay cả phía sau băng đồng hồ kiểm soát.

— Dù có bị phát giác đi nữa thì cũng chẳng sao. Anh chỉ cần nói Edith là một người đàn bà rất tiêu pha hoang phí.

Quả nhiên nàng tiêu pha thật. Mạnh khỏe đáng người dong dầy, hiện thân của một đời sống tự do bay bướm, cô gái hai mươi bảy tuổi ấy khá đẹp để đòi hỏi bất cứ cái gì ở các thân chủ giàu có nhứt của nàng và nàng đã yêu sách rất nhiều. Nhưng Edith cũng khá thông minh để đối đầu với các người trồng cây si nàng. Nàng có vô số khách ái mộ, thế cho nên nàng không tùy thuộc vào riêng một người nào cả.

THẾ CHIẾN THỨ HAI**87**

Ngày hôm sau khi chàng đến đón thì nàng đã sẵn sàng và đang đợi. Tania đã đi làm có để lại cho chàng một tờ giấy con kết thúc bằng câu « yêu anh nhiều, hôn anh ». Chàng nhét đại tờ giấy vào túi.

Đôi mắt Edith sáng lên vì vui thích khi thấy chàng quanh xe về phía Nam để ra xa lộ.

— Mình đi đâu đây ?

— Tối hôm qua, Tania nói sao với cô ?

— Nó định đi với anh vài ngày nhưng vào lúc cuối cùng vì bận việc gấp nên không đi được. Nó nghĩ là anh cần nghỉ ngơi vài bữa nên đã nài nỉ anh đi một mình. Tôi đã chứng bừa khi nó đề nghị tôi cùng đi với anh.

— Và tại sao cô lại nhận lời ?

Bốn mắt nhìn nhau một lúc nàng đáp :

— Tôi cũng không biết nữa. Đã lâu lắm rồi, tôi không được nghỉ xả hơi, và ý nghĩ tạm dẹp bỏ hết mọi việc để làm một chuyến đi núi trượt tuyết làm tôi thích thú và xiêu lòng. Chỉ có vậy thôi.

Nàng lại nhìn chàng :

— Nếu không phải chính Tania đã đề nghị với tôi, thì tôi sẽ nghĩ là anh có một hậu ý gì.

Chàng cười. Chiếc xe lao mình trên đường nhựa với tốc độ 120 cây số một giờ và trạm nghỉ đầu tiên của họ là Dresde.

Họ dùng một buổi ăn chiều thật ngon lành trong một nhà hàng sang trọng, xong đi nghe nhạc ở ca vũ trường Opéra, đến khuya trở về khách sạn bừa nửa giờ để trò chuyện và nghiên cứu bản đồ để chọn lộ trình cho ngày hôm sau. Nàng vồn vã nhận lời khi chàng lãnh đàm đề nghị đi về vùng núi non ở phía Nam thành phố Prague. Ở đây có nhiều bãi trượt tuyết và, và lại, nàng có từng đi Tiệp Khắc bao giờ đâu.

Sau khi dùng điểm tâm, họ đi ngay. Tuyết rơi nhiều nên đường xá trơn trượt rất khó đi. Khi sắp sửa đến biên giới, Naujocks ngừng xe trước một lữ quán và gọi một ly cà-phê. Chàng có vài điều cần giải thích gấp rút với cô bạn gái :

— Nhân tiện, chàng nói, khi chúng ta đến biên giới, cô đừng nên ngạc nhiên gì cả khi biết được tôi tên Gerber. Đó là tên anh bạn đã cho tôi mượn xe, và anh ta đã báo cho tôi biết rằng tôi sẽ gặp rất nhiều phiền phức nếu người ta biết được là tôi đang sử dụng một chiếc xe mà không phải là của mình. Người Tiệp Khắc sẽ không để cho tôi đi trước khi họ báo động cho cảnh sát Đức biết để phối kiểm chắc lại là chiếc xe không bị ăn cắp. Giấy tờ của chiếc xe đều mang tên Gerber.

Nàng hướng về chàng cái nhìn đầy vẻ kinh ngạc.

THỂ CHIẾN THỨ HAI**89**

— Liệu như vậy có nguy hiểm gì không ?

Chàng rùn vai. Sự ngạc nhiên của Edith rất chính đáng, nhưng rồi cuộc nàng không trách cứ gì cả.

— Không có gì đâu, chàng nói. Cô đừng sợ gì cả.

— Như vậy thì...

Họ trở ra xe, và một lúc sau, xếp hàng vào một dọc xe cộ đang đợi ở trạm quan thuế.

Đồn biên giới gồm một dãy nhà bê tông cốt sắt, và hai dãy hầm trú ẩn xây dọc hai bên đường. Hàng rào chắn ngang đường được mở ra và mỗi chiếc xe sau khi ngừng lại trong giây lát, lại nổ máy nhanh chóng. Hơn nửa chục lính canh mặc áo mũ-tô dày, súng đeo vai, xem xét giấy tờ. Một con chó béc dê Alsace nằm vờn tại ngay ngưỡng cửa một căn trại. Toàn thể toát ra một bầu không khí nghiêm nhặt nhưng hoàn toàn không thoát ra khỏi cặp mắt nhà nghề của Naujocks.

Khi đến lượt mình, chàng cầm giấy thông hành của Edith và đi cùng với một người lính canh đến phòng việc của một viên thanh tra, trong khi các binh sĩ kia ghi sổ xe của chàng. Mọi thủ tục được hoàn tất nhanh chóng. Chàng trả lời vài câu hỏi theo quán

lệ, trình giấy thông hành, và giấy tờ xe, đoạn chào và trở lui.

Bây giờ đây họ đã vào nước Tiệp-Khắc.

— Anh có gặp phiền phức gì không ?

Edith hỏi.

— Không, chàng đáp vẫn tất.

— Máy giờ chúng ta mới đến nơi ?

— Chút xiu nữa mình đi dùng cơm và ghé lại Prague một lát. Chúng mình sẽ đến vùng sông Moldau vào khoảng 9 giờ tối.

Chàng cố ý chọn vùng bờ sông Moldau, vì làng Pribram ở kế cận con sông. Ngôi làng chắc ở dưới thung lũng, và như thế mọi việc sẽ được dễ dàng hơn. Nhưng nếu đài phát thanh đã được đặt dưới hầm và nếu Formis ở từ xa chỉ đến đây phát tin thôi thì sao ? Tất cả mọi điều ước đoán đều có thể xảy ra. Có cả một ngàn lẻ một cách xử dụng một máy phát tin bí mật.

Đôi bạn thư thả dùng cơm trong một quán trọ nhà quê. Tiếp đó Naujocks chạy theo con đường thẳng tắp dọc theo sông Elbe trước khi quanh về phía bên phải để đến Prague cách đây hai mươi cây số.

Vùng phụ cận thành phố bao phủ một lớp tuyết dày. Màn đêm vừa buông xuống và ánh đèn chớp chờn trong các mặt kính bày hàng nhạt nhòa vì hơi nước.

THẾ CHIẾN THỨ HAI**91**

Sau một bữa ăn chiều thịnh soạn trong một tửu lầu sang trọng vào bức nhứt ở Prague, họ lại lên đường vào lúc 9 giờ tối trực chỉ về phía con sông Moldau.

— Chẳng còn bao xa nữa là đến nơi, chàng nói. Cô cứ nghĩ rằng, sáng ngày mai khi thức giấc cô sẽ thấy, ngoài cửa sổ một ngọn núi phủ đầy tuyết trắng tinh !

— Mmm, nàng buột miệng vừa nhắm mắt lại vẽ mặt thích thú.

Ngay khi vừa ra khỏi thành phố, họ đã nhìn thấy những ngọn đồi chập chùng từ phía xa. Tuyết đã ngừng rơi, con trăng lưỡi liềm mỏng manh tỏa ra một ánh sáng chập chờn ma quái trên khắp thung lũng. Quang cảnh ấy làm Naujocks thích thú, nhưng sự lo nghĩ vẫn đeo đẳng trong tâm trí chàng : Trong một vùng quá rộng lớn như thế, phải bắt đầu cuộc tìm kiếm từ đâu ? Ở đây người ta có thể giấu giếm nguyên cả cái đài phát thanh Bá-linh, chàng nghĩ một cách trầm mặc.

Edith cũng vậy, nàng cũng cảm thấy lòng mình vô cùng thanh thoát trước vẻ đẹp hùng vĩ của thiên nhiên. Chiếc xe Mercedes phóng nhanh trên con đường nhựa. Bấy giờ đã mười giờ đêm. Họ đã đến vùng Pribram.

Phía dưới họ, bên phải, con sông Moldau, chảy quanh qua các nông trại và các cánh rừng

thừa, hiện ra rõ ràng. Theo một con đường gập ghềnh khúc khuỷu, họ đồ dốc xuống về phía con sông. Edith nhòm người lên. Họ tìm được một quán trọ ở rìa ngôi làng, một ngôi nhà hai tầng có vẻ hoang vắng.

Naujocks thắng xe lại và nói :

— Tôi có cảm giác dường như không có ma nào trọ ở đây từ nhiều năm qua trong khi cứ nghĩ rằng vùng Bobème chắc là vui nhộn lắm. Mình kêu họ dậy.

Edith bĩu môi, nhưng Naujocks vẫn khẳng khái giữ ý định mình :

— Tốt hơn nên vào ngay đây thay vì chạy loanh quanh, vả lại cũng khá khuya rồi.

Chàng bấm chuông... Một bà lão gầy gò uể oải ra mở cổng và cho biết có hai phòng trống. Các thủ tục được hoàn tất mau lẹ với sự hiện diện của ông chồng ốm gập hai bà.

Khi chui vào lớp chăn giá buốt, Naujocks lại nghĩ đến Formis. Chắc chắn là chàng sẽ mang về Bá-linh không gì khác hơn là một cơn bệnh sưng phổi, chàng nghĩ.

Sáng hôm sau, họ giật mình thức giấc giữa ánh nắng chói lọi tràn ngập căn phòng, bên ngoài bầu trời trong xanh. Mùi cà phê thơm phức phảng phất đâu đây làm Naujocks thêm sảng khoái. Chàng bước nhanh xuống tầng dưới và gặp ngay một nàng Edith

THẾ CHIẾN THỨ HAI**93**

đẹp tuyệt vời trong bộ đồ trượt tuyết quần đồ thắm, áo sweater trắng tinh, áo ngoài da linh vàng nhạt.

— Đẹp tuyệt, nàng tươi cười nói. Chúng mình trèo bây giờ hay ăn điểm tâm trước?

Bà chủ quán xuất hiện và ân cần chào họ. Bà đưa họ đến phòng ăn đã được sưởi ấm và dọn cho họ một buổi điểm tâm thịnh soạn.

Trong khi ăn, Naujocks thuyết phục Edith đừng trượt tuyết và đề nghị với nàng một cuộc đi dạo trên bờ sông. Thế nhưng đó không phải là một sự đền bù xứng đáng. Nèn, để cho cô bạn gái vui lòng, chàng lái xe đưa nàng đi chơi quanh thung lũng.

Ngay khi vừa ăn xong, chàng làm một cuộc thám sát chớp nhoáng quanh quán trọ và biết chắc chắn mình là những khách hàng duy nhất. Chàng quyết định đi ngay.

Chàng lái xe chạy chậm chậm dọc theo bờ sông, Naujocks để ý mong tìm thấy một dấu hiệu chứng tỏ có một xóm nhà nào. Chàng ngừng lại hai lần để chụp hình phong cảnh, đồng thời ghi luôn vào máy ảnh vài ngôi nhà hiếm hoi mà chàng thấy được. Các bức hình này có thể sẽ rất có ích lợi về sau.

Đoạn chàng dừng lại trước lữ quán Zahori,

nằm ven sông, phía dưới con lộ. Trước tiên Naujocks chỉ nhìn thấy các ống khói đang nhả ra các cuộn khói trắng xóa. Lữ quán tương đối lớn và hình như trước kia là nhà riêng của một đại điền chủ giàu có nào. Quanh nhà trồng toàn thông, gần đấy một cây cầu cũ kỹ bắc ngang con sông nhỏ nối liền con đường thẳng về vùng bình nguyên, xuyên qua một khu rừng rậm.

— Chúng ta vào đây kiểm cà-phê uống, Edith nhé ?

Không đợi nàng trả lời, chàng quanh xe vào con đường mòn đưa đến lữ quán. Một người đàn bà xuất hiện trên lầu khi họ đến nơi. Naujocks thấy có một nhà để xe lớn, nhiều dấu bánh xe còn mới toanh trong sân và nhiều giày trượt tuyết dựng bên tường. Chính giữa ngôi nhà có một căn phòng lớn vuông vức với nhiều bàn ghế cổ. Trên tường treo nhiều súng săn xưa, gạc nai và nhiều tranh thể thao.

Một cô bồi phòng mang lên một mâm đồ ăn, chào mừng họ bằng một nụ cười mỉm chi và mời họ sang phòng khách. Edith vào trước. Và khi nàng đến gần bên ống khói lò sưởi, Naujocks thấy một người đàn ông đang nhâm nhi ly cà phê. Hẳn mạnh khỏe, bảnh

bao, và mỉm cười để lộ đôi hàm răng trắng bóng : đó là Rudolf Formis.

Mặc dầu đã được huấn luyện lâu ngày để luôn điềm tĩnh trong mọi hoàn cảnh, đôi mắt Naujocks cũng lộ vẻ sửng sốt. Hàng nghìn câu hỏi liên hiện ra trong đầu chàng : Formis có ở tại khách sạn chẳng ? Dưới danh tánh nào ? Hẳn làm việc một mình hay với nhiều tay chân bộ hạ ? Chủ khách sạn có thông đồng với hắn không ?

Naujocks nhẹ nhõm nhận thấy mình vẫn giữ được giọng bình thản khi nói về thời tiết, phong cảnh, và thỏa thích thấy Formis mãi lo chiêm ngưỡng dung nhan kiều diễm của Edith, nên không thấy được sự bối rối của chàng :

Cô bồi phòng lại hiện ra và ghi nhận những lời dặn dò của khách, Formis gọi thêm một ly cà phê. Naujocks, còn tự hỏi mình có nằm mơ hay không, sau vài câu xả giao lễ phép chàng được biết là Formis dùng tên thật, và đã tình cờ chọn khách sạn này để trú ngụ.

— Nơi này hoàn toàn thích hợp với tôi, Formis nói bằng một giọng ấm áp và vui vẻ. Bác sĩ của tôi, ở Stuttgart, đã khuyên tôi nghỉ ngơi. Tôi liền nhận đồ vào ít chiếc va li, dồn chúng vào xe hơi, thế là lên đường. Một bạn

đồng nghiệp đã chỉ khách sạn này cho tôi. Tôi thật may mắn.

« Ở cương vị hần, mình cũng sẽ nói như vậy ! » Naujocks nghĩ thầm. Formis nói tiếp :

— Tôi đem theo ít việc để phòng lúc quá buồn. Tôi là kỹ sư điện. Nhưng trời đẹp quá đến nỗi tôi chỉ có một ước muốn : ngồi ngoài nắng suốt ngày. Tôi thử làm một ít việc buổi chiều, ông biết công việc dồn dập thế nào khi người ta vắng mặt chứ. Quý vị có định ở lại đây không ?

Hần đã hỏi Edith với hy vọng rõ ràng là được nghe nàng nói « vâng ». Naujocks làm bộ hững hờ :

— Em nghĩ sao ? Em có muốn chúng ta đi xa hơn không ? Anh thấy khách sạn này đẹp đấy chứ.

— Em rất thích ở lại đây, nàng nói. Họ có phòng trống không nhỉ ?

— Có chứ, có một phòng kế phòng tôi, Formis vội vàng đáp.

« Hần có tưởng rằng mình và Edith là vợ chồng không nhỉ ? » Naujocks tự hỏi.

— Nếu thế thì, chàng vừa nói vừa đứng dậy, trong lúc đợi cà-phê, anh đi dẫn phòng.

Edith đi theo chàng vào phòng lớn, cho đến một phòng mang chữ « Phòng tiếp khách »,

THẾ CHIẾN THỨ HAI

97

Một người đàn ông to béo và tươi cười ân cần đón tiếp họ và đưa sổ khách sạn ra.

— Phải, tôi có một phòng rất đẹp nhìn ra sông, phòng tốt nhất, hẳn nói với nụ cười thành thạo.

Chính hẳn cũng tưởng họ là đôi uyên ương đi hưởng tuần trăng mật. Edith mở miệng định đính chính, nhưng Naujocks đập mạnh lên bàn chân nàng :

— Tuyệt, chàng đáp. Chúng tôi có thể ở lại đây một tuần.

— Để tôi mang hành lý vào. Ông bà có thể đưa chìa khóa xe cho tôi chứ ? Mời ông bà theo tôi, tôi sẽ chỉ phòng ông bà xem.

Naujocks bảo rằng chàng thích uống cà phê trước đã, và cảm ơn.

Trong phòng lớn, Edith nắm người bạn trai lại. Nàng giận dỗi.

— Xuyt, Naujocks nói với nàng. Bây giờ tôi không thể nói rõ được, nhưng tôi đã phải buột lòng hành động như thế. Người ái mộ cô ở phòng khách là một tên phản bội. Ảnh nó đã được tất cả báo chí đăng tải. Đó là con người điều khiển dự phát thanh bí mật của Strasser. Cô hãy bình tĩnh và làm như thể cô là vợ tôi. Vả nhất là, đừng làm cho hẳn nghĩ ngờ gì cả. Co cứ vững tin nơi tôi...

Cơn nóng giận của Edith nhường chỗ cho

sự kinh ngạc cực điểm. Trước khi nàng hoàn hồn lại, Naujocks dìu nàng vào phòng khách.

— Xong chưa ? Formis tươi cười hỏi thăm. Tốt lắm. Chúng mình sẽ lại gặp nhau bữa ăn trưa. Tạm biệt.

Hắn đi ra, và một lúc sau họ nghe tiếng hắn đi lên thang lầu.

Naujocks đề một ngón tay lên môi :

— Chúng ta đi dạo một chút đi, chàng vừa nói vừa kéo Edith.

Họ chống tay lên lan can cầu, nhìn nước chảy cuồn cuộn dưới chân họ, một lúc sau Naujocks phá tan sự yên lặng.

— Tôi phải trở về Bá-linh một ngày, Edith ạ. Hết sức quan trọng, quan trọng không tưởng tượng được. Cô hãy đề ý coi chừng hắn ta. Nếu hắn định bỏ đi, cô hãy điện thoại về Bá-linh cho tôi, gọi về số mà lát nữa tôi sẽ cho cô. Bây giờ thì tôi muốn cô về phòng, soạn đồ đạc trong các va-li ra một cách rất tự nhiên, rồi xuống dưới nhà đợi tôi.

Nàng gật đầu đồng ý. Sự bất ngờ đã giảm.

— Tôi mang một chiếc nhẫn cưới thì hơn, và đóng vai bà Naujocks thật, nàng nói một cách tỉnh queo.

Họ quay trở lại, chàng đề Edith đi trước và dừng bước một để chiêm một điệu

THẾ CHIẾN THỨ HAI**99**

thuốc. Đến trước khách sạn, chàng ngược đầu lên và ra một dấu hiệu thân ái cho Edith, đang đứng tựa cửa sổ. Chàng bỗng thấy máu chảy mau hơn trong huyết quản. Trên kia, trên nóc nhà, cách nóc phòng chàng ít thước, hiện ra ống tròn ngắn, mà con mắt nhà nghề của chàng nhận ra ngay : Đó là một dây trời viễn vọng kinh tần số cao. Nó không được nối liền với một dây nào, như thế có nghĩa rõ ràng là máy phát thanh được đặt ngay ở phía dưới.

Naujocks liền cảm thấy sáng suốt hơn. Máy phát thanh có thể được đặt ngay trong phòng Formis. Vậy thì chàng cần phải có một chiếc chìa khóa. Edith phải triệt để khuyến trợ các cử chỉ hào hoa của người ái mộ nàng. Chàng cũng cần lục lợi phòng của Formis cũng như phía trên nóc nhà. Còn việc phá hoại bắt cóc, chàng cần được Groethe giúp sức. Mọi việc đều đã quá rõ ràng. Chàng ước ao sự mai mắn tiếp tục đến với mình.

Chàng cho Edith biết về sự khám phá của mình và ân cần dặn nàng đừng tò mò thử nhìn ống an-ten ấy làm gì. Đoạn, mọi công việc đã được trù định xong xuôi, chàng định gác lại ngày mai cuộc hành trình trở và Bá-linh của mình. Họ cùng nhau vui đùa cả buổi trưa và buổi tối như một cặp uyên ương ngập tràn hạnh phúc, đồng thời lợi dụng sự

vui vẻ và thân mật tìm hiểu nhiều hơn về Formis. Họ ăn trưa với hần, trượt tuyết với hần, và cùng nhau nhậu nhẹt vài ly. Như Naujocks đã dự đoán, Formis lần lượt vắng mặt hai lần trong buổi tối, lần đầu lúc 20 giờ, lần thứ hai lúc 22 giờ.

Lần thứ hai, chàng tìm cách mò theo Formis và khám phá được một việc rất quan trọng. Chiếc máy phát tin chắc chắn được đặt ngay trong phòng ngủ. Chàng nghe thấy tiếng chân Formis bước lên cầu thang một cách lén lút về hướng trần nhà, chắc chắn là để kéo an-ten lên, đoạn lại trở xuống phòng. Năm phút sau đó hần lại trở lên để xếp an-ten. Và năm phút sau nữa hần trở lại chỗ ngồi bên cạnh Edith, sau khi đã khóa kỹ cửa phòng.

Đêm ấy, Naujocks kể cho Edith nghe những gì chàng đã mắt thấy tai nghe và luôn tiện cho nàng biết luôn kế hoạch ngày hôm sau của mình. Nàng lắng nghe một cách chăm chú.

Sáng ngày hôm sau, trời thật đẹp. Họ dậy sớm và dùng điểm tâm với Formis. Edith đề nghị ngay một cuộc trượt tuyết. Naujocks thấy lòng lâng lâng vui sướng và vô cùng mến phục cô bạn gái trước sự thích ứng nhanh chóng với hoàn cảnh của nàng. Formis yền và nhận

lời. Một lát sau họ cùng đi ra ngoài vừa chuyện trò vui vẻ về các bãi trượt.

— Xin quý bạn cứ tiếp tục thảo luận, Naujocks nói. Tôi xin phép chạy lên lấy giày trượt tuyết, vả lại chúng cũng cần được bôi thêm một lớp mỡ.

Chàng không thể chọn một cơ hội nào đúng lúc hơn. Vừa lên hết cầu thang, chàng thấy một chị bồi phòng vừa bước ra khỏi phòng Formis, tay ôm một đồng áo quần. Chiếc chìa khóa hầy còn cắm trong ổ khóa. Trước khi chị ta rút chiếc chìa khóa ra, Naujocks cất tiếng :

— Chị làm ơn kiểm cho tôi xin một khúc dây, tôi cần chỉ độ một thước thôi.

Chị bồi phòng chạy đi tìm dây. Chàng nhanh nhẹn cho tay vào túi móc ra một miếng sáp màu đen dùng để thoa giày trượt tuyết và in nguyên chiếc chìa khóa vào đấy. Với cái khuôn này, anh thợ làm khóa sẽ làm một chiếc chìa khóa y hệt trong chớp mắt, chàng nghĩ thầm trong khi bỏ cục sáp vào túi.

Khi chị bồi phòng trở lại, chị thấy chàng đứng đợi trước cửa phòng, đôi giày trượt tuyết vác trên vai. Chàng cảm ơn và bước nhanh xuống lầu tìm gặp các bạn. Formis nói rằng 11 giờ ông ta phải trở về khách sạn, vì có một cái hẹn ăn trưa ở Prague. Naujocks mừng thầm

trong bụng. Chàng không còn phải tìm lý do cho việc ra đi của mình nữa. Chàng xua đuổi ý nghĩ Formis ngờ vực bọn chàng và cuộc hẹn hò của hắn có một mối quan hệ gì với bọn chàng. Nếu chàng đi liền sau Formis, có lẽ chàng có thể đáp kịp chuyến phi cơ đi Bá-linh.

Edith là một tay trượt tuyết tài ba, và, bằng các động tác thao diễn bay bướm, nàng làm lác mắt hai người bạn trai. Họ ít tập dượt nên không làm sao làm theo nàng được. Formis, một tay tài tử, té nhiều lần và đã tỏ vẻ biết ơn Naujocks vì chàng luôn luôn ở bên cạnh đỡ đỡ hắn đây.

11 giờ hơn, Formis từ giã hai người bạn mới và bước lên xe. Naujocks ghi nhớ số xe trong trí rồi đi thay quần áo. Edith lặng thinh thất vọng vì phải ở lại một mình, một mối lo sợ đã xâm chiếm lấy nàng.

Nàng đưa chàng ra tận xe hơi.

— Em có cảm tưởng rằng một việc gì ghê gớm lắm sắp xảy ra, nàng nói nhỏ.

— Trục giác phụ nữ, chàng đáp khẽ. Tôi thì không tin thế.

Chàng mở máy xe :

— Chúng mình sẽ lại gặp nhau trong bữa ăn tối. Hãy dễ thương đối với Formis nếu hắn về đây trước tôi.

Chiếc xe phóng thẳng.

Ngồi trên phi cơ, Naujocks hồi tưởng lại diễn tiến kỳ diệu của các sự việc và các tiến bộ mà chàng vừa đạt được. Để chàng có thể hoàn thành nhiệm vụ một cách mỹ mãn, cơ may phải tiếp tục đến với chàng thêm hai ngày nữa. Phá hỏng máy phát tin và bắt cóc Formis chỉ là phân nửa cuộc chiến đấu. Rồi thì phải tiến đến biên giới và vượt biên giới. Chàng sẽ hành động được bao nhiêu lâu trước khi bị phát giác và báo động được loan ra. Tờ chức của Strasser ở Tiệp Khắc có hùng hậu không? Chắc chắn chiều hôm sau chàng sẽ biết.

Chàng nhảy lên một chiếc tắc-xi tại phi trường Tempelhof và đi thẳng đến gặp Heydrich. Viên trưởng cơ quan SD im lặng và chăm chú nghe chàng, vừa chăm chăm nhìn chàng. Cuối cùng, với một nụ cười khế ông nói :

— Nghĩa là anh vẫn gặp mai mắn ?

« Chắc ông ta muốn ám chỉ đến Edith », Naujocks nghĩ thầm.

— Đó là một bước đầu tốt đẹp, Heydrich nói tiếp. Nhưng anh đừng nên quá lạc quan. Anh đừng quên rằng sứ mệnh của anh chỉ được xem như thành công khi bắt sống được Formis đem về đây. Đó là việc quan trọng

nhất, về mọi phương diện... Đem Groethe theo nếu anh thấy cần. Tôi giữ cái khuôn chia khóa. Một giờ nữa anh sẽ có ngay một chiếc.

Naujocks cho Groethe biết ngay tất cả sự việc. Người bạn thân của chàng sung sướng với ý nghĩ được tham dự vào công tác. Sự khó khăn không làm anh e ngại, mà trái lại.

— Từ trước đến nay anh luôn luôn gặp nhiều mai mẩn, Groethe nói với chàng. Mong rằng sự hiện diện của tôi cũng sẽ được thần mai chiếu cố. Chúng ta cần phải có lân tinh. Chất hóa học tốt nhất để phá hủy chiếc máy phát tin.

— Và thuốc mê, Naujocks nói thêm. Groethe ghi vào sổ tay.

— Chiếc chìa khóa, dĩ nhiên. Thêm hai khẩu súng lục. Và một giấy thông hành cho tôi. Tôi nghĩ thế là đủ. Bây giờ chúng ta chuẩn bị.

Được trang bị các dụng cụ phá hoại, hai người — Groethe tạm thời trở thành Gert Schubert — đáp chuyến phi cơ 18 giờ 15 đi Prague. Naujocks báo trước cho bạn biết rằng chàng sẽ để anh ở tại lữ quán mà chàng đã trọ lại đêm đầu tiên với Edith.

— Mai chúng tôi sẽ đến đón anh. Đừng bao giờ rời khỏi quán trọ cả, và tránh nói chuyện với những kẻ lạ mặt.

THỂ CHIẾN THỨ HAI

105

Khi phi cơ hạ cánh, Naujocks cảm thấy nóng ruột hơn, chàng nói chuyện với bạn về các thời giá chứng khoán. Chàng càng bồn chồn hơn. Không biết đó là do tri tưởng tượng của chàng, hay do vị sĩ quan khám giấy thông hành với một sự chú tâm đặc biệt ? Sao ông ta lại xem sổ tay riêng ?

— Cuộc du hành của ông quá nhanh chóng, ông Gerber nhĩ : viên sĩ quan cảnh sát mỉm cười nói vừa đưa trả giấy thông hành lại cho chàng.

Chàng li nhĩ một câu xã giao, cảm thấy người thoải mái hơn.

Chàng tìm đến chiếc Mercedes mà ban sáng chàng đã để lại trong bãi đậu xe gần đấy. Động cơ, bị lạnh, nổ từng hồi như nấc cụt và không chịu chạy. Naujocks cau mày.

— Đây là lần đầu tiên nó sanh chứng như thế này...

Cuối cùng động cơ chịu nổ.

— Một bất trắc loại này không nên xảy ra ngày mai, Groethe khuyên. Anh nên đi mua ngay một chiếc đèn sưởi động cơ.

Một giờ sau họ đến quán trọ. Chiếc xe hơi chỉ ngừng vừa cho Groethe bước xuống, rồi lại vọt đi ngay.

Naujocks lau đôi giày dính đầy tuyết rồi vào khách sạn Zahori. Edith, đã nghe tiếng xe hơi đến, chạy ra đón chàng. Nàng nắm tay chàng : « Em suug sướng được thấy anh về », nàng nói tự nhiên.

Lúc lên cầu thang họ đụng đầu với Formis đang đi xuống. Hăn chỉ gật đầu chào họ chứ không đứng lại. Naujocks sững sờ.

— Hăn biết hết, em chắc thế, Edith bồn chồn nói với chàng khi Formis đã đi khỏi. Hăn đã hầu như cộc lốc đối với em khi ở Prague về. Hăn đã đi thẳng lên phòng cho đến bây giờ.

Naujocks suy nghĩ. Formis đã khám phá ra tung tích họ hay chỉ ngờ vực thôi ? Họ đã làm gì để bị hăn ngờ vực ? Hăn đã đi Prague làm gì ?

— Mọi việc đã được xếp đặt cho chiều mai, chàng nói. Hấp tấp bây giờ là quá điên rồ trừ phi hăn ta quyết định bỏ đi chiều nay, nhưng làm gì có chuyện như vậy.

Nhận thấy nàng không hiểu gì, chàng nói tiếp :

— Tôi không thể nói với cô nhiều hơn, nhưng đừng lo, sẽ không có gì phiền phức đâu.

Những điều phiền phức chẳng bao lâu nàng

THẾ CHIẾN THỨ HAI

107

sẽ được biết, biết nhiều hơn bao giờ hết từ khi mới sanh ra cho đến bây giờ.

Bữa ăn tối trôi qua trong im lặng, Edith càng lúc càng bức rức lo âu, nên chỉ ăn qua loa. Thực sự việc gì đã xảy ra? Sau hết Naujocks chỉ việc điện thoại cho cảnh sát Đức và đề tụt họ lo liệu. Vì sao chàng — và nàng lại cùng đi với chàng — lại xen vào việc này? Việc gì sẽ xảy ra trong ngày mai?

Naujocks ăn như một người máy. Chàng nghĩ rằng khi hữu sự chàng phải để Edith ngoài vòng nguy hiểm. Nhưng bằng cách nào? Và nếu công việc thất bại... Heydrich đã chỉ cho phép cô gái đi theo là vì nàng sống một mình, không có cha mẹ, để có thể gây ra những chuyện lỗi thời rắc rối. Chuyến tàu cuối cùng đi Đức chạy vào khoảng 23 giờ. Chàng sẽ cố gắng hết sức để nàng đáp kịp chuyến tàu ấy, trong khi chàng, Groethe và một Formis bị thuốc mê cố vượt biên giới bằng xe hơi. Chàng phải biết rõ thời gian đi từ khách sạn đến Prague. Ngày mai chàng sẽ đi thủ đồng thời cũng để làm cho Groethe quen đường luôn thể.

Formis không ăn trưa. Họ thấy hẩn ngồi ở quầy rượu, trước một ly lớn rượu mạnh, vẻ mặt u buồn. Khi thấy họ vào, hẩn đứng dậy, khẽ chào họ. « Chắc là hẩn đã hơi say »,

Naujocks nghĩ thầm.

Nằm trên giường, Groethe nghĩ ngợi đến sự mai mẩn kỳ diệu mà người bạn đồng nghiệp trẻ tuổi, bây giờ là thượng cấp của anh đã gặp được. Lòng tràn ngập niềm tin tưởng lạc quan ở ngày hôm sau, anh ngủ một giấc say sưa. Vừa nằm xuống Naujocks đã nhắm mắt ngay. Edith nằm thao thức, trần qua trở lại trên giường chỉ ngủ được lúc 3 giờ sáng.

Naujocks dậy rất sớm. Chàng nghe thấy tiếng rộn rịp của gia nhân trong khách sạn và tiếng nước chảy róc rách qua cầu. Hoặc hôm nay, hoặc không bao giờ cả. Toàn thân chàng, từ thể xác đến tâm thần, háo hức chờ đợi đến lúc ra tay hành động.

Edith thất vọng. Nàng cảm thấy nguy khốn và bơ vơ. Ước mong duy nhất của nàng là sớm thấy « chuyến đi nghỉ mát » này chấm dứt. Đối với nàng, ba ngày ấy dài bằng cả một đời người.

Formis chỉ xuất hiện vào giữa trưa, vẽ mặt phờ phạc. Hắn nhếch một nụ cười mơ hồ khi thấy họ ra đi bằng xe hơi.

Naujocks lao nhanh về phía Prague, chỉ dừng xe để đón Groethe, anh này đứng đợi họ bên đường. Chàng vẫn tất giải thích tình hình cho bạn.

— Linh tính báo cho tôi biết rằng ngay lúc này Formis đang lén vào phòng chúng tôi để tìm kiếm dao găm, súng lục và bom. Hẳn sẽ chỉ khám phá được có một điều thôi, đó là Edith không phải là Bà Naujocks. Có lẽ điều ấy sẽ làm hẳn ta yên tâm phần nào. Hẳn ta phải biết rằng một đôi uyên ương chẳng bị các mối ràng buộc của hôn nhân kết hợp luôn luôn có những cử chỉ, hành vi hơi khác thường chứ.

Edith có vẻ như không nghe thấy gì cả.

— Tối nay anh cần tôi lúc mấy giờ?
Groethe hỏi.

— Đứng 9 giờ anh cứ đến sân phía bên kia cầu. Tôi sẽ ra hiệu cho anh : đèn chớp tắt ba lần. Anh sẽ leo lên bằng sợi dây tôi sẽ buộc sẵn phía bên con rạch.

Bây giờ Naujocks đã bước hẳn vào công việc, chàng ra chỉ thị, thiết lập kế hoạch với những chi tiết tỉ mỉ. Họ bàn bạc với nhau về các trường hợp xử trí đối với những điều trắc trở bất ngờ, họ không còn dấu giếm gì với Edith nữa. Đó là lần đầu tiên nàng được nghe tất cả các điều dự định chi tiết của Naujocks. « Họ coi thường mình quá » nàng nghĩ thầm. « Người ta đã lợi dụng mình, đã dùng mình làm bức bình phong mà không một chút tin tưởng ở mình ». Nàng ở trong tình trạng tiến

thoái lưỡng nan. Nàng quá sợ nên không còn giận dỗi gì được nữa, nàng chỉ biết lặng câm mà chịu trận. Nàng quay nhìn về phía cảnh vật đang lùi dần bên ngoài.

Họ đo thời gian xe chạy từ khách sạn đến nhà ga : 50 phút. Naujocks xem lại giờ xe lửa khởi hành và mua một vé xe cho Edith, nhưng không đưa ngay cho nàng.

Thời giờ trôi qua nhanh chóng đối với Groethe và Naujocks. Tinh thần họ càng thêm căng thẳng khi hoàng hôn buông xuống. Naujocks và Edith trở về khách sạn Zahori lúc 18 giờ. Trời đã tối hẳn.

Lên đến đầu dốc đưa về khách sạn, Naujocks quay đầu xe lại, tắt máy, và cho xe thả dốc chạy lui một cách êm lặng, đoạn đạp thắng dừng xe lại trong một góc tối, dưới gốc một cây thông, bên phần thấp của con lộ. Họ bước ra và nhẹ nhàng khép cửa xe lại, và Naujocks vội vã đặt vào máy xe chiếc đèn sưởi ấm động cơ mà chàng đã mua theo lời khuyên của Groethe. Bây giờ đây, chiếc xe Mercedes ở trong tư thế sẵn sàng phóng lên con lộ chính.

Chiếc hàn thử biểu lớn bằng sắt tráng men treo ở cổng khách sạn chỉ bốn độ dưới số không. Họ lặng lẽ đi vào và bước thẳng lên phòng. Naujocks chú ý thấy xe của For-

mis vẫn nằm trong nhà xe — Đứng ở cửa sổ chàng thấy nó rất rõ. Chỉ còn có việc chờ đợi. Edith buông mình ngay xuống giường, không nói một lời, quay mặt vào tường và nằm bất động. Naujocks mở chiếc máy điện sưởi ấm và lấy một cuốn sách.

Bầu không khí im lặng hoàn toàn bị phá tan vào lúc 20 giờ. Naujocks nhẹ nhàng tiến về phía cửa phòng và lắng tai nghe ngóng. Chàng nghe tiếng bước chân ngoài hành lang, im lặng một lúc, đoạn tiếng cánh cửa đóng lại và tiếng chìa khóa vặn trong ổ. Một người nào đã lên trần nhà và một lát sau lại trở xuống. Một giờ sau, Naujocks quyết định gọi Groethe. Chàng ra hiệu theo ước định và mở cửa sổ quăng một đầu dây thừng xuống sân. Groethe mình mẩy dính đầy tuyết, hiện ra ngay ở bờ cửa sổ, thở hồng hển và đầm mồ hôi.

Naujocks thì thầm ban chỉ thị cho anh :

— Tôi nghĩ là người ta không thấy chúng tôi trở về. Chúng mình sẽ đợi Formis trở lên trần nhà. Bấy giờ tôi sẽ nhảy ngay vào phòng hắn, tôi sẽ núp sau cánh cửa để đợi hắn, tay thủ sẵn nùi bông tẩm thuốc mê. Hai phút sau anh vào với tôi, hoặc vào ngay nếu nghe thấy tiếng vật lộn. Chúng ta sẽ khiêng hắn về đây và thông hắn xuống bằng đường cửa

sổ. Điều nên nhớ là cố tránh đừng gây tiếng động. Đưa cho tôi chiếc chìa khóa và chai thuốc mê.

Groethe im lặng đưa các thứ ấy cho Naujocks. Họ kiểm điểm lại súng lục. Naujocks đã đề sẵn chai lân tinh trong túi, cẩn thận hơn, chàng trút vài hạt vào một chậu đựng nước. Ngay khi đựng phải một giọt nước nhỏ, chất hóa học phát ra một ngọn lửa nhỏ nhưng thật mạnh.

— Tuyệt, và bây giờ phải hết sức đề ý, bởi vì nếu hấn đúng giờ thì hấn sắp sửa lên trần nhà rồi.

Trong sự im lặng nặng nề ngự trị trong căn phòng, Groethe có thể nghe rõ tiếng tíc-tắc của chiếc đồng hồ đeo tay của mình. Edith nằm nhắm mắt. Naujocks đứng bất động trước cửa, tay đã vịn quả nầm để có thể nhảy ra phía ngoài khi đến lúc. Không ai hờ hời với ai một lời nào, cả ba đều lắng tai nghe ngóng, vài phút sau tiếng động mà họ chờ đợi đã đến.

Đó là tiếng chân người bước lên cầu thang, ngừng lại phía trước cửa phòng họ, kế đó tiếp tục một cách chậm rãi trong hành lang, vượt qua phòng họ, phòng Formis và bước vào cầu thang lên trần nhà. Naujocks đếm tiếng bước chân trên các bậc thang : một,

hai, ba, bốn, năm... Chàng biết có sáu bậc tất cả. Một chốc sau chàng nhanh nhẹn nhảy ra ngoài, đến trước cửa phòng Formis, và khẽ cho chiếc chìa khóa giả vào ổ khóa.

Chàng đẩy nó vào, lắc lắc, vừa cố giữ không gây tiếng động và bỗng nhiên, chàng rón người kinh hoảng và hiểu ngay : có một chìa trong ổ khóa phía bên kia ! Hồng cả rồi. Formis vẫn còn ở trong phòng và người nào đó đã đi lên nhà !

Naujocks choáng váng. Formis có lẽ đang đợi chàng phía bên kia cánh cửa ấy cho nên chàng nghe ngay một tiếng quát lớn : « Ai đó ? » như một luồng phóng điện.

Cổ họng khô khan, chàng đáp :

— Tôi đây, Gerber đây. Ông có thể... Ông có thể cho tôi mượn một cục xà bông ?

Giọng chàng khàn đi, nhưng chàng không biết làm sao hơn. Im lặng một lúc, tiếng chân đi, lại im lặng, đoạn cánh cửa hé mở một cách chậm chạp, thật chậm chạp vài phân. Một con mắt chòng chọc và sáng hoắc xuất hiện và hai ngón tay kẹp cục xà bông đưa ra cho chàng.

Naujocks chỉ chờ đợi lúc ấy. Chàng lao mạnh vào cánh cửa, một bàn tay chìa thẳng vào cổ Formis, hấn bị mất thăng bằng nhưng cũng lôi Naujocks theo khi ngã xoài xuống.

sàn nhà. Hai người vật nhau dữ dội, lăn tròn dưới đất, bàn ghế đổ ngổn ngang. Trong chớp nhoáng Naujocks thấy Formis rút tay vào túi áo ngủ và rút ra một khẩu súng lục.

Ba tiếng nổ vang lên. Naujocks cảm thấy đau nhói ở bàn tay và ở chân, ngay tức khắc Groethe xuất hiện nơi khung cửa, tay cầm le khẩu súng lục. Một tiếng nổ khác và Naujocks cảm thấy thân người đang ôm cứng mình, nhún ra và trĩu xuống. Hoảng hốt, Naujocks hét lớn :

— Coi chừng... chúng sẽ tới cả đây bây giờ... Edith đâu ?

Nàng xuất hiện, đôi mắt thất thần, mặt mày tái mét như người chết. Nhìn thấy Formis nằm sóng soãi dưới đất, nàng há hốc mồm và ngã lăn bất tỉnh.

Mọi kế hoạch của Naujocks đều hỏng cả, các vết thương làm chàng đau đớn kinh khủng. Trong một chút tỉnh trí còn sót lại, chàng chồm ngay đến chiếc máy phát tin để trong chiếc va-li mở nắp và trút cả chai lân tinh vào đấy.

Những gì xảy ra theo đó sẽ kéo dài trong một thế kỷ hoặc chỉ một giây thôi ? « Người ta nghe thấy một tiếng nổ kinh hồn trong khi một ngọn lửa vĩ đại tấp qua căn phòng. Chấn lân tinh đốt cháy bầu không khí chứa đựng

hơi thuốc mê (chloroforme), chai thuốc mê đã bị vỡ toang trong khi họ vật nhau. Khói, lửa và hơi khó chịu của thuốc mê bao trùm tất cả. Naujocks cảm thấy là chất hóa học vàng cũng đã đốt cháy luôn đôi bàn tay đầm máu của mình. Loạng choạng, rên rỉ, chàng trở về phòng và với một chút hơi thừa còn sót lại chàng tông mạnh cánh cửa sổ, hít mạnh không khí giá buốt vào đôi buồng phổi đã bị nhiễm độc. Chàng tỉnh trí lại dần dần.

Phía ngoài, Groethe chìa súng uy hiếp các người trong khách sạn bu tới và bắt họ úp mặt vào tường.

Naujocks chạy đến ngay :

— Nhốt họ vào hầm nhà. Không ai được nhúc nhích, ai trái lệnh sẽ bị hạ ngay mà không cần báo trước. Sáng mai mấy người sẽ được tự do.

Phải suy nghĩ nhanh. Chàng bứt dây điện thoại đoạn cùng Groethe anh này vừa lừa tất cả nhân viên khách sạn xuống hầm nhà, khiêng Edith, vắn bắt tỉnh nhân sự lên giường, và tát vào má nàng để gọi nàng tỉnh dậy. Nàng hé mở mắt và sự khiếp đảm hiện lên về mặt nàng ngay. Nhưng bấy giờ không phải là lúc để giải thích. Hai người giúp diu nàng đứng dậy.

— Nhanh lên, ra khỏi đây bằng đường

cửa sổ. Naujocks ra linh.

— Sao không ra bằng cửa chính ? Groethe hỏi, giọng kinh ngạc.

— Tại vì buổi tối trước khi đi ngủ họ đã mắc một chuông điện báo động. Họ chỉ chờ cho chuông điện ấy reo lên để thoát ra và báo động với cảnh sát.

Groethe tuột xuống sân trước nhút. Kế đó đến Edith. Đến phiên Naujocks trèo lên thành cửa sổ và bám lấy sợi dây thừng, nhưng chàng không còn chịu đựng nổi với cơn đau đớn ở bàn tay bị thương nữa. Chàng buông tay té xuống lớp tuyết dày, chạy thẳng về phía chiếc xe và nhào lên tay lái. Chiếc xe chồm thẳng lên con lộ. Cuộc hành trình đến Prague là một cơn ác mộng. Chân bị đau của chàng tê cóng, tuy nhiên chàng cũng di động được đôi chút. Đôi bàn tay làm chàng lo ngại nhiều hơn vì chúng không mấy vững trên tay lái nhút là khi phải quanh cua gắt hết tốc lực. Nhưng đầu óc chàng vẫn sáng suốt. Chàng đã nghĩ đến các điều đang chờ đợi chàng ở nhà ga và ở biên giới.

— Cô lấy vé tàu hỏa trong túi áo tôi, chàng nói với Edith, nàng làm theo với một bàn tay run rẩy.

Phải mất năm mươi ba phút họ mới đến nhà ga. Edith vận lặng thính, bước xuống,

đóng mạnh cửa xe và tiến nhanh về bậc tam cấp chính. Naujocks cho xe vọt đi ngay vừa vọt tránh khỏi một chiếc tàu điện đang kéo còi inh ỏi. Chàng quanh xe về phía Bắc và ấn mạnh ga xăng.

Điều lo ngại cuối cùng: qua biên giới.

— Ngay khi tôi ngừng xe lại, anh mang găng vô dùm tôi để che các vết máu và cởi áo măng-tô đứt dưới nệm xe dùm tôi, chàng nói với Groethe.

Chẳng mấy chốc các ánh đèn ở đồn biên giới đã hiện ra. Naujocks ngừng xe và cùng Groethe bước xuống đi bộ. Nhiều xe khác đèn pha cháy sáng, qua mặt họ và đậu dọc bên công chắn ngang.

Hai người bước qua cánh cửa nhỏ dành riêng cho người đi bộ, đi vào con đường đứt bê tông, nứt con đường, bóng một người linh gác hiện ra lồ lộ. Bên trong một cửa nhỏ đục ở tường, một viên thanh tra đang trò chuyện với hai cô bạn gái. Ông ta lấy giấy thông hành, nhìn sơ qua, đóng dấu và đưa trả lại với một lời chào xả giao, đoạn tiếp tục câu chuyện với hai cô bạn.

Ở cuối con đường, người linh gác thờ ơ mở cửa cho họ.

Bây giờ đây họ đã ở trên nước Đức.

Họ đến thẳng một quán trọ gần đấy.

Nhiều giọt máu đã rỉ ra từ chiếc găng tay của Naujocks, điều mà người chủ quán nhận thấy ngay khi mở cửa cho họ.

— Chúng tôi chẳng may vừa gặp tai nạn, Naujocks nói với ông. Xe chúng tôi còn bỏ lại phía bên kia biên giới. Ông có thể cho chúng tôi ngủ đêm lại đây không?

Người chủ đưa họ vào và cất tiếng gọi vợ. Groethe điện thoại đến một trạm sửa xe và nhờ mang xe về ngay: « Giấy tờ xe để trong học bên phải ».

Bà chủ quán băng bó tay cho Naujocks trong khi ông chồng đánh thức một y sĩ, ông này đến ngay, khám các vết thương, không hỏi han gì cả, nhưng ghi tên và địa chỉ của hai người vừa nói ông phải báo cảnh sát.

Xe của họ được đưa đến lúc rạng đông. Họ leo lên và phóng thẳng một mạch về Bá-linh.

Ở trụ sở Prinz-Albrechstrasse, Heydrich nổi cơn thịnh nộ.

Edith không bao giờ thêm nhìn mặt Naujocks nữa.

Ngày 25 tháng giêng 1935, một bản tin của Hãng Thông tấn Đức xuất hiện trên các máy điện báo của các nhật báo Đức.

« Trong đêm 23 rạng ngày 24 tháng giêng,

người ta phát giác thấy một người Đức di cư tên Rudolf Formis bị giết chết bằng một viên đạn súng lục trong một khách sạn gần làng Pribram ở Tiệp-Khắc. Các nhà hữu trách tình nghi ba người Đức là thủ phạm vụ ám sát ấy, nhưng không có thêm một chi tiết bổ túc nào cả ».

Và không bao giờ có thêm một chi tiết bổ túc nào cả. Người ta có thể đọc trong bản báo cáo của cơ quan sưu tầm hình sự Tiệp :

« Ba người Đức liên can vào vụ ám sát Rudolf Formis ở khách sạn Zahori, gần Pribram, đã đến Tiệp ngày 20 tháng giêng. Đó là Alfred Gerber, 23 tuổi, ở Bá-linh ; Edith Karlebach, 27 tuổi, giáo sư thể thao, cũng ở Bá-linh và Gert Schubert. Edith Karlebach đã rời Tiệp-Khắc bằng xe lửa. Hai người kia bằng chiếc xe Mercedes số IP 48.259, đã vượt biên giới ở Teschen. Chủ khách sạn đã bị bắt và bị buộc tội đồng lõa ».

Sa-Đéc

Thursday, October 20, 2016



downloadsachmienphi.com

Download Sách Hay | Đọc Sách Online

V

Cuộc âm mưu chống Staline

Công cuộc nguy tạo tài liệu vĩ đại nhất trong lịch sử đã bắt đầu bằng một trò đùa và kết thúc bằng một cuộc thảm sát.

Trò đùa ấy như sau :



Vào cuối năm 1936, Cơ quan SD đã mua được của một người di cư Nga, một mẫu tin tức, theo đó thì các tướng lĩnh của Staline đang âm mưu chống lại ông này, đến nỗi một cuộc phản cách mạng đã có về thiết bách ở Nga sò và sẽ bùng nổ trong vòng một năm là trê nhất. Theo bản tin thì người lãnh đạo cuộc âm mưu là Thống chế Toukhatchevsky và bản tin còn thêm rằng vị sĩ quan cao cấp ấy rất lấy làm sung sướng nếu ông nhận được sự phụ giúp của Bộ Tham mưu Đức. Sau khi nghiên cứu, cân nhắc kỹ lưỡng bản tin ấy, các cơ quan gián điệp quân sự đã cho nó là phi lý và thêm rằng nó đã giúp họ tiêu khiển rất nhiều, nhưng khốn nỗi là cơ quan SD không tìm được việc gì khá hơn để tiêu xài ngân quỹ của họ. Tuy nhiên, Heydrich tin tưởng rằng « nguồn tin » của ông ta đúng, nên